

THƯ MỜI

THAM DỰ CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: Cổ đông :

Địa chỉ :

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cao su Đắc Lắc, Hội đồng quản trị Công ty kính mời Quý Cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 với những thông tin như sau:

1. Thời gian: 7h30, Thứ ba, ngày 20 tháng 6 năm 2023.

2. Địa điểm họp: Hội trường tầng 3 - Khách sạn Dakruco,
30 Nguyễn Chí Thanh - P. Tân An-Tp. Buôn Ma Thuột - Đắc Lắc

3. Nội dung cuộc họp ĐHCĐ:

Tài liệu nội dung cuộc họp ĐHCĐ thường niên năm 2023 được Công ty cập nhật đăng tải tại website: <http://www.dakruco.com> từ ngày 30/5/2023 và gửi Quý cổ đông khi tham dự cuộc họp.

4. Đăng ký dự họp:

Để chuẩn bị cơ sở vật chất đón tiếp Đại biểu, Quý Cổ đông có thể vui lòng Đăng ký tham dự cuộc họp ĐHCĐ tại Phòng Hành chính Công ty hoặc gửi Giấy xác nhận tham dự cuộc họp về địa chỉ dưới đây trước 17 giờ 00 phút ngày 18/6/2023.

5. Ủy quyền tham dự cuộc họp ĐHCĐ:

Nếu Quý Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp ĐHCĐ, Quý Cổ đông vui lòng điền vào mẫu Giấy ủy quyền tham dự cuộc họp hoặc Mẫu khác theo quy định của pháp luật về dân sự và gửi Giấy ủy quyền đã ký về địa chỉ dưới đây trước ngày 18/6/2023 hoặc xuất trình khi Người nhận ủy quyền đến dự cuộc họp ĐHCĐ.

(Lưu ý: Giấy ủy quyền phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và phải có số lượng cổ phần được ủy quyền. Giấy ủy quyền phải là bản chính, có chữ ký sống. Trường hợp nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì Giấy ủy quyền cần có dấu của tổ chức ủy quyền.)

6. Địa chỉ gửi văn bản và liên hệ hỗ trợ:

- Công ty Cổ phần Cao su Đắc Lắc – Phòng Hành chính

- Địa chỉ: 30 Nguyễn Chí Thanh - P. Tân An - Tp. Buôn Ma Thuột - Đắc Lắc

ĐT (0262) 3865015 Fax: (0262) 3865041

7. Cổ đông hoặc người nhận ủy quyền đến dự họp ĐHCĐ vui lòng mang theo các giấy tờ sau:

Thư mời tham dự cuộc họp và Giấy ủy quyền (nếu có); Căn cước công dân.; Hộ chiếu hoặc bản sao hợp lệ Giấy CNĐKKD của tổ chức

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty.

Trân trọng !

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Viết Tượng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: Công ty Cổ phần cao su Đắk Lắk

Tên cổ đông:.....

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/CNĐKKD số:..... cấp ngày .../.../..... tại.....

Địa chỉ:Điện thoại:.....

Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu: cổ phần.

(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỌP

2. ỦY QUYỀN CHO

Tên cá nhân, tổ chức:

CMND/CCCD/Hộ chiếu/CNĐKKD số:.....cấp ngày .../.../..... tại.....

Địa chỉ:Điện thoại:.....

Số cổ phần được ủy quyền:.....

Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, quý cổ đông vui lòng ủy quyền cho thành viên HĐQT của công ty theo danh sách dưới đây:

Sr	Họ và tên	Chức vụ	Đánh dấu chọn	Số CP ủy quyền
1	Nguyễn Việt Tượng	Chủ tịch HĐQT		
2	Bùi Quang Ninh	Thành viên HĐQT		

(Lưu ý: Vui lòng đánh dấu (X) bên cạnh tên thành viên mà quý cổ đông chọn ủy quyền, chỉ chọn ủy quyền cho một người toàn bộ số cổ phần sở hữu; trường hợp muốn ủy quyền cho nhiều người, đề nghị quý cổ đông ghi rõ số lượng cổ phần ủy quyền cho từng thành viên)

Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền đại diện cho Bên ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần cao su Đắk Lắk tổ chức ngày 20/6/2023 và đại diện bên ủy quyền biểu quyết thông qua các nội dung hợp lệ trong chương trình đại hội với tư cách là đại diện cho số cổ phần được ủy quyền nêu trên.

Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và của Điều lệ Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Lưu ý:

Việc thực hiện ủy quyền phải tuân theo các quy định liên quan của Luật dân sự, Điều lệ Công ty. Người nhận ủy quyền phải mang theo CMND/CCCD/Hộ chiếu và giấy ủy quyền khi tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền có chữ ký sống của hai bên, đối với nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì cần có thêm dấu của tổ chức ủy quyền. Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi buổi tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần cao su Đắk Lắk kết thúc.

Cổ đông/Người uỷ quyền
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ngày tháng 6 năm 2023
Người được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

(Ngày 20 tháng 6 năm 2023)

Thời gian	Nội dung
7h30-8h00	Đón khách và kiểm tra tư cách cổ đông <ul style="list-style-type: none">○ Đón tiếp và đăng ký đại biểu○ Phát tài liệu cho cổ đông.
8h -8h30	Khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ <ul style="list-style-type: none">○ Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu○ Thông qua biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty○ Giới thiệu và bầu Đoàn chủ tịch – <i>Đoàn Chủ tịch lên làm việc, chủ tọa để cử và bầu Ban thư ký của Cuộc họp</i>○ Khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông○ Thông qua Chương trình họp; Quy chế làm việc của cuộc họp ĐHĐCĐ và Quy chế miễn nhiệm và bầu cử thành viên HĐQT (<i>Biểu Quyết</i>)○ Bầu Ban kiểm phiếu<ul style="list-style-type: none">- Đề cử và bầu ban kiểm phiếu, tổ giúp việc và xin biểu quyết.
8h30 - 10h30	HĐQT, trưởng ban KS, Ban điều hành trình bày các báo cáo, tờ trình và xin ý kiến biểu quyết của ĐHĐCĐ <ol style="list-style-type: none">1. Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023;2. Báo cáo của Ban điều hành về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023;3. Báo cáo kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Kiểm toán độc lập;4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023;5. Trình bày các nội dung xin ý kiến biểu quyết của ĐHĐCĐ:<ul style="list-style-type: none">-Tờ trình thông qua các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023;-Tờ trình về chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023;-Tờ trình phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022;-Tờ trình về kế hoạch tiền lương, thù lao của người quản lý Công ty và chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2023;- Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Công ty;- Thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT; <p>Thảo luận và giải đáp thắc mắc của cổ đông</p>
10h30-10h40	Hướng dẫn về biểu quyết thông qua các nội dung theo phiếu biểu quyết
10h40-11h00	ĐHĐCĐ tiến hành biểu quyết - Thu phiếu biểu quyết
11g00-11h30	Miễn nhiệm và Bầu thành viên Hội đồng quản trị. <ul style="list-style-type: none">- <i>Miễn nhiệm thành viên HĐQT bằng thẻ biểu quyết;</i>- <i>Hướng dẫn và tổ chức bầu cử thành viên HĐQT;</i>- <i>ĐHĐCĐ bầu cử thành viên HĐQT và thu phiếu bầu cử;</i>
11h30-11h50	Công bố kết quả biểu quyết các nội dung.
11h50-12h	Bế mạc Cuộc họp <ul style="list-style-type: none">○ Thông qua dự thảo <u>biên bản</u> và Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ○ Tuyên bố bế mạc

DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk.

Nhằm đảm bảo cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Cuộc họp; trình Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk.

3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- | | | |
|------------------|---|---------------------------------|
| - Công ty | : | Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk; |
| - HĐQT | : | Hội đồng quản trị; |
| - BKS | : | Ban Kiểm soát; |
| - Kiểm soát viên | : | Thành viên Ban Kiểm soát; |
| - BTC | : | Ban tổ chức Đại hội; |
| - ĐHĐCĐ | : | Đại hội đồng cổ đông; |
| - Cuộc họp | : | Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; |

- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

4. NỘI DUNG QUY CHẾ

4.1. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện ít nhất **50%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Cuộc họp, Cuộc họp phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các đại biểu đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp Cuộc họp lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Cuộc họp, ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Cuộc họp lần hai và trong trường hợp này Cuộc họp được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng đại biểu tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà ĐHĐCĐ lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

4.2. Điều kiện cổ đông tham dự Cuộc họp

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày .../.../2023 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được uỷ quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

4.3. Khách mời tại Cuộc họp

- Là các chức danh quản lý của Công ty, đại diện công ty kiểm toán độc lập, khách mời, thành viên trong BTC Cuộc họp không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Cuộc họp.

- Khách mời không tham gia phát biểu tại Cuộc họp (trừ trường hợp được Chủ tọa Cuộc họp mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Cuộc họp và được Chủ tọa Cuộc họp đồng ý).

4.4 Đại biểu tham dự Cuộc họp phải tuân thủ các quy định sau

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v...theo yêu cầu của BTC Cuộc họp.

- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Cuộc họp tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Cuộc họp.

- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Cuộc họp. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Cuộc họp để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại

biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Cuộc họp.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Cuộc họp.

- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Cuộc họp để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tịch

- Đoàn chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 02 Thành viên; Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa ĐHĐCĐ. Chủ tịch Đoàn điều hành công việc của Cuộc họp theo nội dung, chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc hoặc đột ngột vắng mặt trong lúc Cuộc họp đang diễn ra quá 30 phút thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa Cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì Trưởng Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.

- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.

- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:

• Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;

• Hướng dẫn các đại biểu và Cuộc họp thảo luận các nội dung có trong chương trình;

• Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để ĐHĐCĐ biểu quyết;

• Trả lời những vấn đề do Cuộc họp yêu cầu;

• Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình diễn ra Cuộc họp.

- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tịch: Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4.6 Thư ký Cuộc họp

- Chủ tọa Cuộc họp cử 02 người làm thư ký Cuộc họp.

- Nhiệm vụ và quyền hạn:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Cuộc họp;
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
 - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ;
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Chủ tọa và thư ký Cuộc họp có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4.7 Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông của Cuộc họp gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do chủ tọa giới thiệu tại Cuộc họp.

- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

- * Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
- * Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự theo quy định của điều 145 luật doanh nghiệp thì cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty được tổ chức tiến hành.

4.8 Ban Kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu để ĐHĐCĐ thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.

- Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:

- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử.
- Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử.
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết, bầu cử cho thư ký.
- Xem xét và báo cáo Cuộc họp những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử.

4.9 Phát biểu tại Cuộc họp

Đại biểu tham dự Cuộc họp khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Cuộc họp. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Cuộc họp tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

Chủ tọa Cuộc họp sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Cuộc họp hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Cuộc họp

4.10.1 Nguyên tắc

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Cuộc họp đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.

- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, có mã vạch và gửi trực tiếp cho đại biểu tại Cuộc họp (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số cổ đông, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của cổ đông đó.

- Hình thức biểu quyết như sau:

* Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Cuộc họp; Quy chế làm việc tại Cuộc họp; Quy chế miễn nhiệm và bầu cử Hội đồng quản trị; Thành phần Ban Kiểm phiếu; thông qua Biên bản Cuộc họp, Nghị quyết ĐHĐCĐ; **miễn nhiệm thành viên HĐQT** và các nội dung khác tại Cuộc họp (nếu có);

* Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc; Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát; Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Cuộc họp; **bầu cử thành viên HĐQT**.

4.10.2 Cách thức biểu quyết

* Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Cuộc họp bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 4.10.1.

* Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tịch. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra tư cách cổ đông/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã cổ đông

và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.

* Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, cổ đông chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Cuộc họp theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

4.10.3 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ:** Là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình,...) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ hoặc mã vạch của Công ty; phiếu không có chữ ký và đầy đủ họ tên của đại biểu; phiếu đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

- Phiếu hợp lệ từng nội dung:

Phiếu biểu quyết để đánh dấu vào các ô được tính không hợp lệ theo từng nội dung, nếu nội dung nào không đánh vào cả ba ô (bỏ trống) hoặc đánh dấu từ hai ô đến ba ô thì xem như nội dung đó không hợp lệ, các nội dung khác nếu đánh dấu hợp lệ thì vẫn được tính cho từng nội dung hợp lệ.

4.10.4 Thể lệ biểu quyết

- Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 26/5/2023) tổng số cổ phần của Công ty là: 158.800.000 cổ phần tương đương với 158.800.000 quyền biểu quyết.

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết **trên 50% số cổ phần** có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp tán thành.

4.10.5 Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.

- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.

- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

4.11 Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ

Biên bản họp và nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

5. THỰC HIỆN

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Cuộc họp có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác.
- Tạm hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ khi Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp và các nội dung khác theo khoản 8 Điều 146 Luật Doanh nghiệp.

- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước .

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ**

**Nguyễn Viết Trọng
CHỦ TỊCH HĐQT**

DỰ THẢO

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022 VÀ
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2023

Để chuẩn bị cho cuộc họp ĐHCĐ thường niên năm 2023; Hội đồng quản trị (HĐQT) Dakruco thực hiện đánh giá các hoạt động chỉ đạo điều hành của HĐQT trong năm 2022 và nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2023 với các nội dung chủ yếu như sau:

I. Hoạt động của HĐQT năm 2022:

1. Thông tin về thành viên HĐQT:

Từ đầu năm đến hết tháng 9 năm 2022 thành phần HĐQT vẫn được duy trì không có sự thay đổi, bao gồm có 07 thành viên như sau:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Việt Trọng	Chủ tịch HĐQT	TV Không điều hành
2	Bùi Quang Ninh	TV.HĐQT <i>Tổng Giám đốc</i>	TV Điều hành
3	Nguyễn Độ	TV. HĐQT <i>Phó Tổng Giám đốc</i>	TV Điều hành
4	Nguyễn Trần Giang	TV. HĐQT <i>Kế toán trưởng</i>	TV Điều hành
5	Nguyễn Văn Cúc	TV. HĐQT <i>TP, Nhân sự - Pháp chế</i>	TV Điều hành
6	Đỗ Văn Định	TV. HĐQT	TV Độc lập
7	Nguyễn Văn Nam	TV. HĐQT	TV Độc lập

(Từ thời điểm ngày 01/10/2022 ông Đỗ Văn Định có đơn xin không tham gia thành viên của HĐQT, theo nguyện vọng cá nhân)

2. Hoạt động của HĐQT năm 2022 :

Trong năm 2022 HĐQT đã triển khai họp ĐHCĐ thường niên và tiến hành họp HĐQT định kỳ đúng với quy định của Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của Luật doanh nghiệp; việc họp HĐQT đảm bảo mỗi quý họp 01 lần, trường hợp xét thấy cần thiết giải quyết những nội dung công việc quan trọng thì đã tiến hành lấy ý kiến HĐQT; tại mỗi lần họp các thành viên tham dự đều đạt từ 75% trở lên. Các cuộc họp định kỳ của HĐQT đều xem xét, đánh giá kết quả SXKD quý trước liền kề và các nội dung trình HĐQT của Ban điều hành để tháo gỡ những khó khăn, định hướng sản xuất kinh doanh đặc biệt là nguồn vốn cho sản xuất. Bên cạnh

đó việc lấy ý kiến các thành viên HĐQT cũng được triển khai nhanh chóng để ban hành các nghị quyết kịp thời cho Ban điều hành triển khai thực hiện các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT. Cụ thể, HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ trực tiếp, 17 lần lấy ý kiến bằng văn bản và 04 lần Chủ tịch HĐQT được ủy quyền, đã ban hành 25 nghị quyết. Các nghị quyết của HĐQT trọng tâm vào việc trình ĐHCĐ thông qua các nội dung trình theo quy định Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019; sửa đổi Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; miễn nhiệm thành viên BKS và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023. Ngoài ra các Nghị quyết của HĐQT tập trung vào việc thoái 30,6% vốn điều lệ của Dakruco tại Công ty DRI, vay vốn của một số ngân hàng thương mại; chuyển tiền ứng lợi nhuận năm 2022 từ Công ty Dakmoruco về Dakruco và vay vốn công ty con (DRI) để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh; thống nhất với Ban điều hành quy hoạch cán bộ quản lý giai đoạn 2020-2025 và 2025-2030 và thỏa thuận với Ban điều hành về điều động, bổ nhiệm cán bộ giữa các phòng Ban Công ty với các đơn vị trực thuộc; định hướng công tác kiến toàn bộ máy và tổ chức cán bộ để phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty; cho chủ trương để Ban điều hành thực hiện đầu tư xây văn phòng làm việc, kéo điện lưới và nhà máy chế biến mủ cao su tại Dakmoruco. Ngoài ra ban hành các nghị quyết chỉ đạo phát triển cao su bền vững; chuyển đổi số; sản xuất cây nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (CNC); huy động các nguồn vốn vay để tháo gỡ khó khăn về tài chính cho Công ty; chỉ đạo khắc phục các tồn tại, khuyết điểm theo Kế luận thanh tra số 7337/KL-UBND, ngày 05/8/2021 của UBND tỉnh...

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành thực hiện căn cứ vào Điều lệ và Quy chế Quản trị nội bộ Công ty đảm bảo hoạt động của Công ty đúng định hướng phát triển tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

3. Kết quả đánh giá phân loại HĐQT và thành viên HĐQT năm 2022:

Tại biên bản kiểm phiếu xếp loại HĐQT và thành viên HĐQT ngày /.../2023 HĐQT thống nhất đánh giá phân loại tập thể HĐQT hoàn thành tốt nhiệm vụ và phân loại từng thành viên HĐQT như sau:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Mức phân loại
1	Nguyễn Việt Trọng	Chủ tịch HĐQT	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
2	Bùi Quang Ninh	TV.HĐQT <i>Tổng Giám đốc</i>	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
3	Nguyễn Độ	TV. HĐQT <i>Phó Tổng Giám đốc</i>	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
4	Nguyễn Trần Giang	TV. HĐQT <i>Kế toán trưởng</i>	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
5	Nguyễn Văn Cúc	TV. HĐQT <i>TP, Nhân sự - Pháp chế</i>	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
6	Nguyễn Văn Nam	TV. HĐQT độc lập	Hoàn thành tốt nhiệm vụ

II. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành:

Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

Hội đồng quản trị thường xuyên tham gia các buổi giao ban định kỳ của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Qua đó, vừa nắm bắt tình hình, vừa kịp thời chủ động đề xuất, chỉ đạo và cùng Ban điều hành giải quyết các vướng mắc, nhằm đảm bảo thống nhất chủ trương của HĐQT trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc thực hiện căn cứ vào Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty đảm bảo hoạt động của Công ty đúng định hướng phát triển tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật:

- Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và các nghị quyết HĐQT trong năm 2022.

- Chỉ đạo và giám sát hoạt động đầu tư dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phát triển giống dưa MD2. Đôn đốc Ban Tổng Giám đốc thực hiện kế hoạch khai thác, chăm sóc vườn cao su, công tác bán hàng và đầu tư xây dựng cơ bản để mang lại hiệu quả. Tháo gỡ tình hình tài chính của Công ty, cắt giảm và giãn đầu tư, nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty không bị mất thanh khoản.

- Chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo tài chính, báo cáo Quản trị định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của UBCKNN và Sở giao dịch chứng khoán, đảm bảo thông tin được minh bạch và công bằng giữa các cổ đông, tôn trọng lợi ích của các bên có liên quan. Các Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các thông tin liên quan được công bố công khai, kịp thời trên hệ thống phần mềm IDS, gửi UBCKNN Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, đăng tải trên Website công ty theo đúng quy định công bố thông tin của UBCKNN.

Qua chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, HĐQT và Ban Kiểm soát công ty đánh giá hoạt động của Ban điều hành trong năm 2022 cơ bản đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong sự tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ và các quy chế hoạt động của Công ty:

- + Ban Tổng Giám đốc đã thực thi nhiệm vụ đúng chức năng, thẩm quyền phân cấp quản trị, chủ động xin ý kiến HĐQT đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT và ĐHĐCĐ; thực hiện đúng và đầy đủ các Nghị quyết HĐQT, Nghị quyết ĐHĐCĐ. Điều hành Công ty cơ bản hoàn thành chỉ tiêu năm 2022; hoạt động đúng định hướng chỉ đạo của HĐQT, các chỉ tiêu lớn do ĐHĐCĐ đã đề ra, riêng chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận không đạt kế hoạch, do việc thoái vốn DRI, bán Khách sạn và Văn phòng Công ty cũng như bán gỗ cao su thanh lý không thực hiện được; chỉ tiêu sản lượng trái cây đạt thấp. Các hoạt động về đầu tư xây dựng cơ bản, thanh lý vườn cao su, Dự án trồng cây nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và quy định pháp luật.

- + Quản lý tài chính tốt, cân đối nguồn vốn phục vụ đầu tư, sản xuất kinh doanh, không để xảy ra tình trạng mất thanh khoản. Báo cáo tài chính các quý, báo cáo bán

niên được thực hiện đúng tiến độ, phản ánh đầy đủ chính xác theo những chuẩn mực kế toán và được công bố thông tin kịp thời.

- Kết quả đạt được so với nghị quyết do ĐHĐCĐ đề ra như sau:

a/ Về sản lượng các loại sản phẩm:

+ Sản lượng mủ cao su 6.776,7 tấn/5.984 tấn, đạt 113,25% kế hoạch năm;

+ Sản lượng chế biến sợi chỉ thun: 2.982 tấn/KH 2.900 tấn, đạt 102,83 % kế hoạch năm;

+ Sản lượng chuỗi: 4.624 tấn/KH 6.600 tấn, đạt 70% kế hoạch năm.

+ Sản lượng mít trái :102 tấn/KH 700 tấn, đạt 14,57% kế hoạch năm;

+ Sản lượng dứa MD2: 136,5 tấn/KH 100 tấn, đạt 136,5% kế hoạch năm.

b/ Về doanh thu và lợi nhuận :

- Tổng doanh thu thực hiện 624,27 tỷ đồng/700 tỷ đồng, đạt 89,2%

- Lợi nhuận trước thuế đạt 1,94 tỷ đồng/ 85,73 tỷ đồng, đạt 2,26%.

- HĐQT dự kiến sẽ xin ý kiến cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 không chia cổ tức.

c/ Về công tác trồng tái canh cao su :

Diện tích trồng mới cao su: 121,57 ha/131,8 ha, đạt 92,23%, chất lượng vườn cao su trồng mới đạt thấp, do bị động về nguồn giống.

III. Chi phí hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành:

- Tổng Quỹ tiền lương, thù lao cho người quản lý và chi phí hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát thực hiện trong năm 2022 là 2.345,556. triệu đồng, trong đó được ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022: 3.873,096 triệu đồng, (giảm) 1.527,54 triệu đồng, thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh - Xã hội. Phân phối quỹ tiền lương và thù lao năm 2021, như sau:

+ Quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách: 3.602,88 triệu đồng.

+ Quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách: 270,216 triệu đồng.

+ Đã chi trong năm 2022 là: 2.345,556 triệu đồng, số còn lại sẽ thực hiện trong năm 2023.

- Chi phí hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát đã thực hiện 35,8 triệu đồng/200 triệu đồng, bằng 20% kế hoạch,

V. Định hướng hoạt động của năm 2023.

Bước vào năm 2023, trong bối cảnh kinh tế của Việt Nam và thế giới vẫn còn nhiều biến động và khó khăn như: Lạm phát trên toàn cầu tuy có dấu hiệu hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao, đặc biệt cuộc xung đột giữa Nga và Ucraina chưa có dấu hiệu chấm dứt và tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường, kinh tế thế giới bị suy giảm kéo dài, khó có khả năng phục hồi... giá vật tư, nguyên nhiên vật liệu đầu vào của sản xuất sẽ tiếp tục tăng; giá mủ cao su khó có khả năng phục hồi và se ở mức thấp...; biến đổi khí hậu ngày càng khắt nghiệt, dự báo hiện tượng El - Nino sẽ xảy ra, thời tiết và dịch bệnh

cây trồng diễn biến bất thường. Kinh tế Việt Nam được đánh giá là sẽ tiếp tục phục hồi tốt, nhưng cũng sẽ chịu tác động bởi tình hình thế giới... Tất cả những vấn đề đó chắc chắn sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Về tình hình tài chính của Công ty ngày càng khó khăn, do vậy Công ty sẽ phải tiếp tục thoái vốn DRI, bán Khách sạn và Khối nhà làm việc của Công ty, cắt giảm chi phí sản xuất hợp lý để tái cơ cấu tài chính, nợ vay và tiếp cận các nguồn vốn vay từ các ngân hàng thương mại để đầu tư, song thủ tục hành chính khá phức tạp, thời gian thực hiện kéo dài cũng sẽ ảnh hưởng ngắn hạn đến hoạt động của Công ty. Vì vậy năm 2023 tiếp tục là năm có nhiều rủi ro và thách thức đặt ra đối với HĐQT Công ty.

Với kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 sẽ trình Đại hội đồng cổ đông lần này, HĐQT xây dựng kế hoạch hoạt động với các định hướng mục tiêu và giải pháp như sau :

1. Định hướng một số chỉ tiêu chính trong kế hoạch SXKD 2023 .

- Tổ chức khai thác và mua ngoài: 6.539 tấn mùn cao su quy khô;
- Xuất bán : 6.655 tấn; trong đó xuất khẩu 50%, bán nội địa chiếm 50%;
- Sản phẩm chỉ thun : 2.500 tấn
- Sản lượng chuối xuất bán : 3.290,64 tấn;
- Sản lượng mít : 676,02 tấn;
- Sản lượng dứa : 61,1 tấn;
- Tổng doanh thu : 497.391 triệu đồng
- Tổng chi phí : 545.430 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 21,46 tỷ đồng

2. Giải pháp :

- Tìm kiếm các giải pháp hữu hiệu, phân đầu hoàn thành các mục tiêu được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua.

- Thường xuyên rà soát đề trình ĐHĐCĐ hoặc ban hành việc sửa đổi Điều lệ, các quy chế của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn Công ty. Tiếp tục định hướng và chỉ đạo về công tác kiện toàn bộ máy và cán bộ Công ty theo hướng đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Chuẩn bị và tổ chức thành công Cuộc họp ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2023-2028 vào tháng 10/2023.

- Tiếp tục phối hợp thực hiện các thủ tục bán Khách sạn Dakruco và Khối nhà làm việc Công ty; phân đầu hoàn thành thoái 30,6% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Đầu tư cao su Đắc Lắc trong quý III và IV/2023, khi thị trường tốt lên; hoàn tất thủ tục điều chỉnh cơ cấu vốn đầu tư Dự án Cao su Campuchia để chuyển tiền về trả nợ vay; chỉ đạo nâng cao hiệu quả kinh doanh tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Dakruco. Song song với đó, tiếp cận các ngân hàng thương mại để vay vốn tái canh cây cao su và dự án NNUDCNC; đồng thời tái cơ cấu nợ vay, tái cơ cấu tài chính Công ty; không để xảy ra tình trạng mất thanh khoản.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Chương trình phát triển cao su bền vững theo kế

hoạch đã đề ra để được chứng nhận Hệ thống Quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn FSC-FM và FSC-COC khi FSC Việt Nam chính thức cấp chứng nhận cho sản phẩm ngoài gỗ, đối với sản phẩm của 1.000 ha vườn cao su 19/8 và Phú Xuân.

- Triển khai vay vốn ngân hàng thương mại tại Campuchia để đầu tư nhà máy chế biến mủ cao su tại Dakmoruco với sản phẩm mủ SVR10, 20 công suất 2.000 tấn/năm, năm 2023 chỉ đầu tư giai đoạn I và đầu tư các hạng mục nhà ở, nhà làm việc, kéo điện lưới... Thực hiện việc mua mủ nguyên liệu của Dakmoruco về chế biến tại Nhà máy Chế biến mủ của Công ty mẹ, khi chủ trương của Chính phủ Campuchia còn hiệu lực. Chỉ đạo Dakmoruco kinh doanh có lãi để chuyển tiền về công ty mẹ, trả các khoản nợ vay ngân hàng.

- Đối với sản phẩm trái cây duy trì, phát triển bền vững đạt tiêu chuẩn VietGap và GlobalGap; tìm kiếm bạn hàng và mở rộng thị trường xuất khẩu để đảm bảo việc kinh doanh các sản phẩm ổn định về thị trường. Tiếp tục duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng và hệ thống quản lý môi trường theo các tiêu chuẩn ISO.

- Chỉ đạo để hoàn tất các thủ tục pháp lý về đất đai của Công ty; dự án Cư Bao; tìm nhà đầu tư hợp tác kinh doanh để phát triển dự án Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại Cư Mgar.

- Chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh tại các chi nhánh, công ty con, công ty liên kết đạt hiệu quả cao nhất có thể. Tiếp tục giám sát việc khắc phục các tồn tại, khuyết điểm theo Kế luận thanh tra số 7337/KL-UBND, ngày 05/8/2021 của UBND tỉnh.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT năm 2022 và nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2023; Báo cáo này được trình cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua./.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận

- Thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Người QTCT;
- Phòng HC (đăng tải Website);
- Lưu VT.

Nguyễn Viết Tượng

Buôn Ma Thuột, ngày 27 tháng 3 năm 2023

DỰ THẢO

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022
PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2023 CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**

Thực hiện Điều lệ Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk. Nay, Tổng Giám đốc xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ban Điều hành năm 2022 và nhiệm vụ năm 2023 với các nội dung chủ yếu như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

I. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi:

Năm 2022, với sự hoạt động linh hoạt, kịp thời của Hội đồng quản trị đã tạo điều kiện cho Ban Tổng giám đốc Công ty triển khai các chủ trương, kế hoạch sản xuất kinh doanh đến từng đơn vị sản xuất. Các chi nhánh và người lao động đã đoàn kết, gắn bó chia sẻ những khó khăn của Công ty, đã phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản lượng khai thác mủ cao su Công ty giao, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

2. Khó khăn:

- Phương án sử dụng đất của Công ty sau cổ phần hóa và thủ tục đầu tư dự án Nông trường Cư Bao và NT Cư Mgar tiếp tục bị chậm trễ và gặp nhiều khó khăn. Một số đề xuất, kiến nghị của Công ty chưa được các sở ban ngành và UBND tỉnh cho ý kiến, nhất là phương án sử dụng đất sau cổ phần hoá chậm được phê duyệt.

- Thị trường chứng khoán giảm sâu dẫn đến việc bán 30,6% vốn cổ phần tại DRI do Dakruco sở hữu, không có nhà đầu tư tham gia, phải tạm dừng dẫn đến không thể cơ cấu được tình hình tài chính theo kế hoạch năm 2022 và từ đó không thể tiếp cận và vay vốn ngân hàng thương mại để đầu tư cho các dự án, dòng tiền kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn.

- Việc hướng dẫn thủ tục bán cụm khách sạn và khu văn phòng Công ty tiếp tục bị chậm trễ, chưa triển khai được vì chưa có ý kiến chính thức của UBND tỉnh. Bán gỗ cao su thanh lý năm 2022 qua 5 lần vẫn không thành công...

- Các ngân hàng điều chỉnh giảm hạn mức tín dụng, do đó càng áp lực về cân đối dòng tiền cho hoạt động SXKD và đầu tư.

- Công tác giải tỏa thu hồi đất đối với nhà ở của người dân xây dựng trái

phép tại Nông trường Cư Mgar (theo Kết luận 7337) gặp nhiều khó khăn, do một số hộ dân không có đất ở nên chưa di dời nhà để trả lại đất cho Nông trường trồng tái canh cao su.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Ban Điều hành đã kịp thời chỉ đạo các phòng ban, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện 01 Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 và 25 Nghị quyết Hội đồng Quản trị; Công tác chỉ đạo điều hành đạt kết quả như sau:

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %/KH
I	Tổng sản lượng sản xuất	Tấn	16.284	14.481	88,93
1	Sản lượng mủ cao su	Tấn	5.984	6.776,7	113,25
	+ Vườn cây Công ty	Tấn	3.555	4.036	113,53
	+ Liên kết	Tấn	429	544	126,80
	+ Mua ngoài	Tấn	2.000	2.196,7	109,84
2	Sản phẩm chỉ thun cao su	Tấn	2.900	2.982,0	102,83
	+ Sản xuất	Tấn	2.900	2.982,0	102,83
	+ Tỷ lệ sản phẩm loại A	%	96,0	96,02	100,02
3	Sản lượng trái cây các loại	Tấn	7.400	4.722,0	63,81
	+ Sản lượng chuối	Tấn	6.600	4.620	70,00
	+ Sản lượng mít quả	Tấn	700,00	102,0	14,57
	+ Sản lượng dứa MD2	Tấn	100,0	136,5	136,50
II	Tổng doanh thu	Tỷ đg	700.0	623.22	89.04
1	Doanh thu từ SP cao su	Tỷ đg	222.3	269.15	121.08
2	Doanh thu từ NMCB chỉ thun	Tỷ đg	194.8	216.53	111.16
3	Doanh thu SP trái cây	Tỷ đg	65.54	41.77	63.74
4	Doanh thu từ dịch vụ khách sạn	Tỷ đg	11.84	19.98	168.76
5	Doanh thu hợp đồng trồng xen	Tỷ đg	42.77	35.18	82.25
6	DT hoạt động TC và thu nhập khác	Tỷ đg	162.7	40.60	24.95
III	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đg	85.73	1.94	2.26

(Nguyên nhân chỉ tiêu lợi nhuận đạt tỷ lệ rất thấp là do: Không thoái vốn được cổ phiếu DRI, bán cụm khách sạn và thanh lý 254ha cao su già cỗi).

2. Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất:

2.1. Công tác chỉ đạo sản xuất cao su và chế biến mủ cao su:

- Diện tích vườn cao su kinh doanh là 2.148,16 ha (không bao gồm diện tích dự án tại Campuchia và diện tích nằm trong quy hoạch thu hồi của UBND tỉnh). So với năm 2021 chất lượng vườn cây loại A tăng 3,55%, vườn loại B tăng 1,74%, vườn loại C tăng 5% và vườn loại D giảm 10,28%.

- Năng suất bình quân vườn cây cao su Công ty đạt 1.880,3 kg/ha, cao hơn 268 kg/ha so với năm 2021.

- Diện tích cao su KTCB là 4.437,43 ha, quá trình chăm sóc vườn cây KTCB từ các công đoạn được triển khai thực hiện đúng tiến độ, xử lý kịp thời các trường hợp cố tình vi phạm quy trình. Tuy nhiên, so với năm 2021 chất lượng vườn cây có suy giảm, nguyên nhân do: (i) khó khăn về tài chính không vay được ngân hàng buộc phải cắt giảm đầu tư phân bón, chi phí chăm sóc; (ii) tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, vườn cây bị bệnh.

- Năm 2022, trồng mới cao su với tổng diện tích 121,57 ha/KH 131,8 ha, đạt 92,23% KH, chênh lệch diện tích do thiết kế lại lô thửa theo chủ trương trồng xen dứa MD2. Chất lượng vườn cây trồng mới đạt thấp do: (i) ảnh hưởng tình hình dịch bệnh nên số lượng và chất lượng cây giống của đơn vị cung ứng không thực hiện đúng hợp đồng; (ii) phải chuyển đổi cây giống từ bầu cát ngọn B0 sang Stum trần để trồng nên trễ thời vụ.

- Tổng SP mù cao su chế biến năm 2022 thực hiện: 6.914 tấn sản phẩm cao su khối (SVR). Tổng sản phẩm rút cấp trong năm: 12,6 tấn, chiếm 0,18%/ tổng sản phẩm chế biến thấp hơn kế hoạch.

2.2. Công tác kinh doanh bán hàng:

- Trên cơ sở công thức bán hàng được HĐQT Công ty phê duyệt, Tổng Giám đốc đã chủ động triển khai mua nguyên liệu và bán sản phẩm cao su đảm bảo theo quy định. Năm 2022 xuất bán 7.407,4 tấn sản phẩm cao su quy khô /6.100 tấn, đạt 121,43% KH. Trong đó, xuất khẩu: 4.092,48 tấn, chiếm 55%; xuất bán nội địa: 3.314,9 tấn, chiếm 45% tổng sản phẩm xuất bán ; Công tác bán hàng phụ thuộc rất lớn vào nhu cầu vốn nên không chủ động dự báo thị trường.

- Giá bán bình quân đạt: 36,76 triệu đồng/tấn (không bao gồm mù phế phẩm), đạt 100,9% KH (NQ HĐQT: 36,4 triệu đồng/tấn).

- Giá bình quân xuất khẩu: 1.673 USD/tấn.

- Kim ngạch xuất khẩu: 6,84 triệu USD /KH 4,4 triệu USD, đạt 155,8% KH.

2.3. Công tác tài chính:

Tình hình tài chính Công ty tại thời điểm 31/12/2022:

- Nợ phải trả tại ngày 31/12/2022:	725,15 tỷ đồng. Trong đó:
+ Nợ phải trả ngắn hạn:	531,37 tỷ đồng;
+ Nợ dài hạn:	193,78 tỷ đồng.
- Nợ phải thu tại ngày 31/12/2022:	42,91 tỷ đồng. Trong đó:
+ Nợ phải thu ngắn hạn:	30,06 tỷ đồng;
+ Trả trước cho người bán ngắn hạn:	9,30 tỷ đồng;

+ Phải thu về cho vay dài hạn 3.53 tỷ đồng;

Trong đó Nợ phải thu ngắn hạn khó đòi: 15,07 tỷ đồng.

- Nộp ngân sách nhà nước: Tổng số thuế phải nộp ngân sách trong năm 2022 là 72,65 tỷ đồng (bao gồm số phải nộp năm 2021 chuyển qua là 26,73 tỷ đồng, thuế phải nộp bổ sung cho khoản tiền lương năm 2021 chi trả không hết trong quý 1/2022 là 2,56 tỷ đồng, tiền thuế đất được miễn giảm 30% trong năm 2022 bởi ảnh hưởng Covid là 11,92 tỷ đồng). Tổng số thuế đã nộp trong năm 2022 là 31,52 tỷ đồng. Tổng số thuế còn nợ lại chuyển qua kỳ sau là 40,89 tỷ đồng (trong đó: Thuế GTGT: 3,09 tỷ đồng; tiền thuê đất: 37,06 tỷ đồng; các loại phí và các loại thuế khác: 0,75 tỷ đồng). Tiền thuế đất còn nợ 37,06 tỷ đồng, trong đó số tiền thuê đất được miễn giảm do sử dụng lao động là người đồng bào tại chỗ là 24,4 tỷ đồng của năm 2021 và năm 2022, nhưng cơ quan thuế chưa chấp thuận, nên công ty đang gửi công văn xin ý kiến của các cấp có thẩm quyền để được giải quyết.

- BHXH phải nộp trong năm cho toàn Công ty là 40,66 tỷ đồng; Số đã nộp trong năm là 29,36 tỷ đồng; Số còn lại phải nộp là 11,30 tỷ đồng.

2.4. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

Năm 2022, Công ty tạm dừng các hạng mục đầu tư theo kế hoạch, cho triển khai thi công 20 hạng mục công trình với tổng vốn đầu tư theo dự toán là 20 tỷ đồng. Chỉ tập trung đầu tư vào các hạng mục công trình thiết yếu trực tiếp phục vụ sản xuất. Ưu tiên các hạng mục công trình nâng cấp hệ thống xử lý nước thải tại Nhà máy Chế biến mù (*hoàn thiện được 70% khối lượng công việc*) và Nhà máy Chế biến chỉ thun (*thi công hoàn thiện, đang trong giai đoạn vận hành chạy thử*), hoàn thiện hệ thống quan trắc tự động tại Nhà máy Chế biến mù phục vụ sản xuất. Đã tạm ứng và thanh toán trong kỳ là 12,8 tỷ đồng trên giá trị dự toán 20 tỷ, các hạng mục công trình hoàn thành đã nghiệm thu, quyết toán bàn giao đưa vào sử dụng đúng qui định về XD CB.

2.5. Công tác lao động, tiền lương và thực hiện chế độ chính sách:

- Tổng số lao động tính đến 31/12/2022 là: 2.555 người. Trong đó, lao động gián tiếp: 387 người (chiếm 15,14%), lao động trực tiếp 2.268 người; lao động là người đồng bào dân tộc thiểu số 945 người (chiếm 36,98%); lao động nữ 1.479 người (chiếm 57,88%).

- Tiền lương bình quân của CBCNV trong toàn Công ty đạt 7,3 triệu đồng/KH 7,3 triệu đồng/người/tháng làm việc, đạt 100% kế hoạch (*Trong đó: Thu nhập BQ của khối gián tiếp: 10,56 triệu đồng/người/tháng; thu nhập BQ của khối trực tiếp: 8,15 triệu đồng/người/tháng; thu nhập BQ khối trực tiếp dự án Nông nghiệp công nghệ cao: 19,9 triệu đồng/người/tháng; công nhân chăm sóc cao su KTCB: 3,4 triệu đồng/người/tháng*).

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động về bảo hiểm xã hội, ốm đau, thai sản, dưỡng sức, thi đua khen thưởng, chuyển xếp và nâng lương theo quy định hiện hành. Trong năm đã trích nộp BHXH, số phải nộp trong kỳ là 40,66 tỷ đồng, số đã nộp là 30,36 tỷ đồng, số còn nợ là 11,3 tỷ đồng. Giải quyết chế độ thôi việc cho 172 lao động, với số tiền trợ cấp thôi việc 1,4 tỷ đồng. Đã điều chỉnh giảm bảng lương đóng BHXH toàn Công ty bình quân 15%

so với năm 2021, nhằm giảm áp lực tài chính của Công ty.

2.6. Công tác triển khai chương trình phát triển cao su bền vững:

Tiếp tục triển khai chương trình FSC theo kế hoạch tổng thể; tổng hợp báo cáo tiến độ thực hiện chương trình FSC; thực hiện soạn thảo bổ sung một số quy trình để áp dụng phù hợp với yêu cầu của FSC; cùng với tư vấn tổ chức đánh giá nội bộ lần 2 vào tháng 6/2022. Làm việc với đại diện FSC Việt Nam tổ chức đánh giá và thẩm định rừng có giá trị bảo tồn cao; tổ chức đánh giá lấy ý kiến của chuyên gia cho toàn bộ diện tích cao su của Dakruco. Đến nay cơ bản Dakruco đã đáp ứng 10 tiêu chí của FSC, nhưng do một số yếu tố khách quan, FSC Việt Nam chưa cấp chứng chỉ cho sản phẩm ngoài gỗ, nên chưa thể mời tổ chức bên ngoài đánh giá chứng nhận chính thức để được cấp chứng chỉ.

3. Hoạt động của chi nhánh đặc thù, chi nhánh dịch vụ và công ty con:

3.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh tại Dakmoruco:

- Dakmoruco đã đưa diện tích: 1.480 ha cao su vào khai thác trong năm 2022. Tổng sản lượng mủ cao su khai thác thực hiện 3.202 tấn /2.804 tấn mủ quy khô, đạt 114,19% KH. Năng suất bình quân: 2,16 tấn/ha; Doanh thu năm 96,38 tỷ đồng; Lợi nhuận năm 2022 đạt 14,69 tỷ đồng.

- Hoàn chỉnh các thủ tục pháp lý và đang triển khai đầu tư, xây dựng các công trình nhà ở, văn phòng làm việc đã được HĐQT phê duyệt; tiếp tục đầu tư Nhà máy chế biến mủ theo phân kỳ đầu tư giai đoạn 1 đã được HĐQT Công ty phê duyệt. Tiếp tục triển khai thủ tục xin chủ trương điều chỉnh vốn chủ sở hữu của dự án để đủ điều kiện chuyển vốn về Dakruco và đã chuyển số tiền tạm ứng 800.000 USD từ lợi nhuận sau thuế lũy kế năm 2022 về Việt Nam theo quy định.

3.2. Nhà máy Chế biến chỉ thun:

Năm 2022, Chi nhánh đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu sản lượng chế biến, đạt 102,83% KH; Chất lượng sản phẩm tiếp tục duy trì ổn định và nâng cao, sản phẩm chế biến loại A đạt 96,02%, đạt 100,02% kế hoạch. Sản lượng xuất bán 3.06 tấn /KH 2.900 tấn đạt 103,6%, doanh thu 216 tỷ đồng /KH 194 tỷ đồng, đạt 111,3%KH. Kết quả kinh doanh lợi nhuận 5,57 tỷ đồng /KH 1,5 tỷ đồng, đạt 371,25% kế hoạch; Sản phẩm của Nhà máy tiếp tục được khách hàng quan tâm và thu hồi được các món nợ hạn khách hàng các năm trước.

3.3. Chi nhánh Nông trường Cư Bao:

- Sản lượng chuối xanh thu hoạch xuất bán đạt 70% KH; sản lượng mít đạt 14,57% KH; sản lượng dứa đạt 136,5% KH. Nguyên nhân không đạt kế hoạch:

* Sản lượng chuối không đạt do: (i) ảnh hưởng từ một số yếu tố như vườn cây bắt đầu già cỗi gió bão cây chuối bị gãy đổ hư hỏng 8.239 cây, dịch bệnh tích tụ gây hại trên vườn chuối nặng ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng, (ii) suất đầu tư điều chỉnh, cắt giảm đáng kể so với kế hoạch.

* Đối với sản lượng mít không đạt kế hoạch là do: (1) thời điểm chăm sóc xử lý ra hoa chỉ đạt 01 vụ; (ii) Thời tiết diễn biến phức tạp nên số lượng hư hỏng như xơ đen, sượng nhiều nên ảnh hưởng đến sản lượng; (iii) Bộ máy quản lý từ Công ty đến đơn vị còn thiếu kinh nghiệm trong xử lý ra hoa, làm trái.

- Trồng mới vườn dứa: 5,03 ha/ KH 3,22 ha, thực hiện tách chồi từ vườn dứa năm 2020 là 46.700 chồi, tách chồi từ vườn dứa 2021 là 79.421 chồi và 125.699 chồi từ vườn giâm hom dứa.

- Vườn cây sầu riêng KTCB đang sinh trưởng, phát triển ổn định nhưng do vườn trồng xen nên sinh trưởng yếu hơn so cùng năm trồng bình thường.

3.4. Khách sạn DAKRUCO:

Năm 2022, những tháng đầu năm tiếp tục bị ảnh hưởng trực tiếp bởi đại dịch Covid-19. Kết quả kinh doanh của Chi nhánh hoạt động trong 3 quý sau đại dịch đạt 20,3 tỷ đồng, đạt 171,8 KH; công suất phòng bình quân đạt 38,8%. Lợi nhuận điều hành đạt 873,5 triệu đồng vượt so với kế hoạch giao là lỗ; Thu hồi công nợ đạt 99,2% KH.

4. Đánh giá chung về kết quả quản lý điều hành SXKD năm 2022:

Năm 2022, với những khó khăn sau đại dịch Covid-19 chưa chấm dứt hoàn toàn; Những xung đột giữa Nga – Ukraina diễn biến phức tạp đã đưa nền kinh tế thế giới vào giai đoạn hết sức khó khăn. Vật giá tăng cao, thị trường tiêu thụ nhiều mặt hàng tiếp tục khó khăn, các sản phẩm như mủ cao su, sản phẩm chỉ thun, chuỗi đều khó tiêu thụ, giá cả có thời điểm giảm sâu, gỗ cao su thanh lý nhiều lần giảm giá nhưng không bán được, tín dụng ngân hàng bị thắt chặt và không thoái được vốn DRI nên tình hình tài chính Công ty hết sức khó khăn, làm ảnh hưởng rất lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT Công ty và sự quyết tâm từ Ban điều hành và đồng thuận từ các tổ chức đoàn thể, Người lao động trong Công ty nên Công ty cũng đã hoàn thành được các chỉ tiêu cơ bản được HĐQT giao trong năm 2022.

Bước sang năm 2023, Trước tình hình kinh tế thế giới hiện nay còn nhiều tìm ẩn rủi ro chưa phục hồi hoàn toàn và tình hình tài chính của Công ty tiếp tục khó khăn, kế hoạch thoái vốn, cơ cấu tài chính Công ty khó thực hiện được như mong muốn trong năm 2023. Do đó, Ban điều hành phải linh động hơn nữa và được sự đồng thuận cao để phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội cổ đông giao.

PHẦN THỨ HAI PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2023

I. CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH:

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính:

1.1. Sản lượng mủ cao su: 6.539 tấn mủ cao su quy khô. Trong đó:

- + Cao su khai thác : 4.294 tấn;
- + Cao su liên kết, thu nợ đầu tư : 245 tấn;
- + Cao su mua ngoài : 2.000 tấn.

1.2. Sản lượng sợi chỉ thun cao su các loại : 2.500 tấn.

1.3. Sản lượng các loại cây ăn (quả tươi) : 4.027,76 tấn. Trong đó:

- + Sản lượng chuối tươi : 3.290,64 tấn;
- + Sản lượng mít quả : 676,02 tấn;
- + Sản lượng dứa : 61,10 tấn.

1.4. Chỉ đạo Dakmoruco khai thác: 3.000 tấn mù cao su quy khô.

1.5. Sản lượng mù cao su xuất bán: 6.655 tấn. Trong đó:

- + Xuất khẩu : 3.327,5 tấn;
- + Xuất bán nội địa : 3.327,5 tấn.

1.6. Sản lượng sợi chỉ thun cao su xuất bán : 2.500 tấn. Trong đó:

- + Xuất khẩu : 1.055 tấn;
- + Xuất bán nội địa : 1.445 tấn.

1.7. Sản lượng trái cây xuất bán : 4.027,76 tấn. Trong đó:

- + Sản lượng chuối tươi : 3.290,64 tấn;
- + Sản lượng mít quả : 676,02 tấn;
- + Sản lượng dứa : 61,10 tấn.

1.8. Tổng doanh thu : 566.89 tỷ đồng. Trong đó:

- + Doanh thu bán mù cao su : 213,2 tỷ đồng;
- + Doanh thu bán sợi chỉ thun : 166,86 tỷ đồng;
- + Doanh thu dịch vụ khách sạn : 24 tỷ đồng;
- + Doanh thu sản phẩm chuối : 38,47 tỷ đồng;
- + Doanh thu sản phẩm mít : 4,05 tỷ đồng;
- + Doanh thu sản phẩm dứa : 0,54 tỷ đồng;
- + Còn lại doanh thu từ hợp đồng trồng xen và hoạt động tài chính.

1.9. Lợi nhuận trước thuế: 21,46 tỷ đồng.

1.10. Thu nhập bình quân CBCNV Công ty: 7,16 triệu đồng/người/tháng làm việc.

2. Các chỉ tiêu về đầu tư và phát triển:

2.1. Triển khai kế hoạch trồng tái canh cao su và trồng xen cây dài ngày theo Quy trình kỹ thuật cây cao su do Bộ NN&PTNT ban hành tại Quyết định số 4689/QĐ-NN-PTNT ngày 01/12/2021 và đã được Sở NN&PTNT tỉnh hướng dẫn tại công văn số: 3989/SNN-TTBVTV v/v *Hướng dẫn thực hiện thanh lý và tái canh vườn cây Cao su* ngày 08 tháng 12 năm 2021.

2.2. Triển khai thủ tục đầu tư Dự án Nông nghiệp Công nghệ cao tại CưMgar, bao gồm vùng trồng cây ăn quả và Nhà máy chế biến sau khi có ý kiến của UBND tỉnh.

2.3. Xúc tiến làm việc với Sở, ngành và UBND tỉnh để triển khai các nội dung theo Đề án củng cố, phát triển Công ty giai đoạn 2022-2025, trong đó tập trung cho nhiệm vụ thoái vốn, bán tài sản (bán Khách sạn Dakruco và Khối

Văn phòng Công ty, thoái vốn DRI khi thị trường chứng khoán hồi phục để tái cơ cấu tài chính, tái cơ cấu nợ vay của Công ty); tiếp cận và vay vốn các ngân hàng thương mại đầu tư dự án cao su tái canh và thực hiện đầu tư các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; tiếp tục quy hoạch đầu tư văn phòng công ty tại Nông trường 30/4 cũ.

2.4. Chỉ đạo Dakmoruco vay vốn ngân hàng thương mại tại Campuchia để đầu tư nhà máy chế biến mủ cao su với sản phẩm mủ SVR10, 20 công suất 2000 tấn/năm và đầu tư giai đoạn I theo định hướng của Dakruco và Tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh các hạng mục nhà ở, nhà làm việc, kéo điện lưới... Tiếp tục kinh doanh có lãi, từng bước chuyển vốn về Công ty mẹ; Phối hợp với các phòng ban Công ty để xuất bán mủ cao su về công ty mẹ theo chủ trương của HĐQT; hoàn tất thủ tục về điều chỉnh cơ cấu vốn đầu tư và chuyển trả vốn đầu tư về công ty mẹ để trả nợ ngân hàng vay cho dự án.

2.5. Tiếp tục triển khai chương trình phát triển cao su bền vững theo kế hoạch đã ban hành để được chứng nhận Hệ thống Quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn FSC-FM và FSC-COC khi FSC Việt Nam chính thức cấp chứng nhận cho sản phẩm ngoài gỗ.

2.6. Tiếp tục thực hiện kế hoạch chuyển đổi số của Công ty.

2.7. Tiếp tục khắc phục các nội dung còn tồn tại, khuyết điểm theo Kết luận 7337/KL-UBND của UBND tỉnh sau khi phương án sử dụng đất được UBND tỉnh phê duyệt.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Giải pháp kỹ thuật và tổ chức sản xuất kinh doanh:

- Tăng cường các giải pháp kỹ thuật thâm canh, chăm sóc, phòng trị dịch bệnh cho các loại hình vườn cây cao su nhằm duy trì sự phát triển, năng suất và sản lượng; tổ chức tốt công tác khai thác phân đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản lượng. Thực hiện tốt công tác quản lý vườn cao su liên kết, kịp thời phối hợp xử lý các công việc phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng liên kết với các chủ hộ. Triển khai đầu tư vườn cao su theo kết quả đánh giá, phân tích của cơ quan khoa học đã được phê duyệt lựa chọn trong phương án đầu tư năm 2023.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc giao nhận mủ nguyên liệu, đảm bảo chất lượng mủ nguyên liệu. Tăng cường cơ chế kiểm tra, giám sát trong quá trình chế biến, không để xảy ra sai lỗi trong quá trình chế biến.

- Hoạt động của Nhà máy Chế biến chỉ thun xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh theo chỉ tiêu kế hoạch được giao, tiết giảm giá thành, quản lý chặt chẽ tiết kiệm các khoản chi phí, tuân thủ các quy trình sản xuất đảm bảo nâng cao chất lượng sản phẩm loại A. Chủ động tìm đối tác phù hợp ký hợp đồng dài hạn để ổn định nguyên liệu latex phục vụ sản xuất. Đảm bảo công tác môi trường và phòng chống cháy nổ trong nhà máy.

- Triển khai các công đoạn chăm sóc và theo dõi giám sát sinh trưởng các loại cây trồng Dự án NNƯDCNC tại Nông trường Cư Bao đảm bảo đúng tiến độ,

chất lượng đạt yêu cầu kỹ thuật. Chú trọng công tác kiểm tra phát hiện bệnh và triển khai xử lý kịp thời, hạn chế thấp nhất đến sinh trưởng phát triển của vườn cây và chất lượng sản phẩm; thay đổi chất lượng đầu tư phù hợp với thực tế vườn cây nhằm tiết giảm giá thành. Nâng cao và thích ứng các giải pháp khoa học kỹ thuật cây ăn trái nhất là vườn sầu riêng, mít đã có hiện nay.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát các đối tác thực hiện hợp đồng trồng xen theo đúng quy định, không để ảnh hưởng đến vườn cây cao su của Công ty.

2. Giải pháp trong công tác mua, bán hàng:

- Theo sát thông tin diễn biến giá cả, nhu cầu thị trường, mở rộng thị trường, tìm kiếm đối tác kinh doanh, nắm bắt kịp thời nhu cầu của khách hàng đối với sản phẩm cao su, sản phẩm chỉ thun cao su. Thực hiện tốt công tác mua mủ nguyên liệu từ bên ngoài, điều chỉnh giá mủ thu mua linh động và kịp thời, phù hợp với tình hình thị trường, đảm bảo chất lượng mủ, phấn đấu hoàn thành kế hoạch mua mủ cao su nguyên liệu năm 2023.

- Triển khai kế hoạch xúc tiến giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm khách hàng thị trường để ký hợp đồng xuất bán sản phẩm chuỗi xanh và các loại sản phẩm cây ăn trái thuộc Dự án nông nghiệp ứng dụng CNC.

- Tiếp tục triển khai việc mua bán mủ cao su nguyên liệu từ Dakmoruco về Việt Nam và có thể mở rộng tổ chức thu mua mủ cao su nguyên liệu tại vùng dự án khi điều kiện thuận lợi.

3. Giải pháp trong công tác đầu tư:

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản trên cơ sở phục vụ các công trình thiết yếu phục vụ sản xuất và đầu tư; tổ chức chuẩn bị hồ sơ và lựa chọn nhà thầu theo đúng Quy chế của Công ty; theo dõi, giám sát quá trình thi công theo đúng quy định.

- Tiếp tục triển khai chủ trương quy hoạch, phát triển thêm các loại cây trồng thuộc Dự án nông nghiệp UDCNC tại Chi nhánh NT Cư Mgar khi được UBND tỉnh cho phép; hoàn thiện các công trình hạ tầng kỹ thuật Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo định hướng của HĐQT.

- Công ty Dakmoruco: Triển khai thực hiện dự án đầu tư nhà máy chế biến mủ SVR 10, SVR20 công suất 2.000 tấn/năm theo phân kỳ và đưa vào hoạt động trong năm 2023; hoàn thành đầu tư, xây dựng hệ thống lưới điện, khu văn phòng làm việc và nhà ở CBNV theo tiến độ phê duyệt.

- Tiếp tục thực hiện quy hoạch tổng thể và làm thủ tục chủ trương đầu tư nhà làm việc, trung tâm thương mại tại Nông trường 30/4 (cũ) sau khi được UBND tỉnh chấp thuận và thoái vốn cụm khách sạn, văn phòng thành công.

4. Các giải pháp trong công tác tài chính:

Tăng cường kiểm soát chặt chẽ về chi phí, giá thành sản xuất nhằm đảm bảo hiệu quả SXKD có lãi theo Nghị quyết Đại hội cổ đông và được HĐQT Công ty giao.

- Đảm bảo đáp ứng đầy đủ vốn cho các hoạt động SXKD cũng như hoạt

động đầu tư, bảo đảm sự an toàn về thanh khoản. Kiểm soát chi phí, công nợ, hàng tồn kho, các sắc thuế, phí, lệ phí nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Tăng cường quản lý khối cao su liên kết, thu hồi nợ đầu tư và tiền bán cây cao su thanh lý, không để thất thoát tài sản.

- Trả các khoản nợ vay ngắn hạn, dài hạn để tái cơ cấu nợ vay, trên cơ sở đó tiếp cận nguồn vốn vay trung dài hạn: Sau khi thoái vốn tại CN Khách sạn Dakruco, khu làm việc Văn phòng Công ty và thoái vốn 30,6% vốn điều lệ của DRI thành công sẽ lập kế hoạch tái cơ cấu lại tình hình tài chính của Công ty trình HĐQT quyết định, đồng thời sẽ tìm kiếm các tổ chức tín dụng để tài trợ các dự án đã và đang triển khai thực hiện.

- Phối hợp với Dakmoruco hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh cơ cấu vốn đầu tư; đồng thời, hoàn thiện hồ sơ chuyển tiền từ ngân hàng tại CPC về để trả nợ đến hạn cho Ngân hàng ACB vay dự án CPC và cơ cấu nợ Dakruco, từng bước chuyển vốn về công ty mẹ.

5. Giải pháp về công tác tổ chức bộ máy, cán bộ và quản trị.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự; sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định về hoạt động của Công ty cho phù hợp với quy định của pháp luật và mô hình quản lý Công ty... Đào tạo cán bộ nguồn cho các lĩnh vực, cán bộ lãnh đạo quản lý để đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty. Xây dựng quy chế, kế hoạch luân chuyển, điều động có thời hạn cán bộ để đào tạo nguồn nhân lực cho quản lý Công ty. Tăng cường công tác quản trị rủi ro trong quá trình sản xuất kinh doanh và đầu tư.

6. Công tác phối hợp với các tổ chức đoàn thể:

Tiếp tục phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong Công ty nhất là Công đoàn, Đoàn Thanh niên để làm tốt công tác tư tưởng, chăm lo đời sống đoàn viên và giải quyết những tồn tại còn vướng mắc trong công ty nhằm thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2023.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả SXKD năm 2022, kế hoạch kinh doanh, đầu tư năm 2023; các chỉ tiêu biểu quyết, các giải pháp thực hiện của Ban Điều hành trình ĐHCĐ xem xét cho ý kiến biểu quyết để Ban Điều hành tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2023;
- Thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- Quản trị Công ty;
- Lưu VT.HC

TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Quang Ninh

DỰ THẢO

BÁO CÁO **Về công tác kiểm soát 2022** **(Trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023)**

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát (BKS) Công ty được quy định tại điều 64, 65 điều lệ Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk (viết tắt là DAKRUCO).

- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

- Căn cứ kết quả kiểm tra, kiểm soát Công ty trong năm 2022.

BKS xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 các nội dung như sau :

I/ Tình hình hoạt động của BKS :

BKS Công ty hoạt động chuyên trách tại Công ty gồm 03 thành viên sau :

1/ Ông	Nguyễn Thạc Hoàn	Trưởng ban
2/ Ông	Phan Thanh Tân	Thành viên
3/ Ông	Nguyễn Thị Mai Quyên	Thành viên kiêm nhiệm

Các hoạt động chủ yếu trong năm :

Trong năm có sự thay đổi của 01 thành viên kể từ tháng 06/2022 để phù hợp với nhiệm vụ của BKS trong tình hình mới. Đó là kiểm soát rủi về chất lượng trong lĩnh vực Nông nghiệp và môi trường.

Các nội dung kiểm soát theo chức năng nhiệm vụ quy định trong điều lệ và kế hoạch định hướng được thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2022. Cụ thể là giám sát việc tuân thủ, chấp hành pháp luật, tuân thủ điều lệ; Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành trong việc quản lý, quản trị công ty; Giám sát triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, NQ HĐQT công ty, Giám sát các hoạt động SXKD và đầu tư. Giám sát các hoạt động quản lý chất lượng, quản lý rủi ro, quản lý vốn và tài sản công ty. Giám sát việc quản lý và sử dụng nguồn lực lao động, chế độ chính sách người lao động thực hiện nghĩa vụ nhà nước. Giám sát việc khắc phục các kết luận thanh tra nhà nước, thanh tra thuế đối với hoạt động của Công ty. Giám sát các hoạt động giao dịch nội bộ theo quy định và các hoạt động khách thuộc thẩm quyền.

Quá trình kiểm soát có sự phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi của của HĐQT, Ban Tổng giá đốc để thực thi nhiệm vụ. Các thành viên BKS luôn đoàn kết, công tâm, trách nhiệm, thẳng thắn và nghiêm túc trong công việc và trong giao tiếp. Thực

hiện đúng quy định về chế độ bảo mật số liệu, không lạm dụng quyền lực, trung thành với lợi ích của Công ty.

II/ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP:

Với một năm đầy khó khăn sau đại dịch Covid-19, giá mủ cao su vẫn ở mức rất thấp, tình hình tài chính quá khó khăn do thiếu vốn để đầu tư tái canh cao su. Diện tích kinh doanh ngày càng thu hẹp, sản lượng mủ cao su ở mức thấp nhất của chu kỳ SXKD trong lịch sử hình thành của Công ty. Đặc biệt kể từ khi chuyển đổi mô hình cổ phần hóa trở lại đây. Quan hệ tài chính với các Ngân hàng vẫn chưa có tiến triển và ngày càng bị thu hẹp. Các đợt thanh kiểm tra liên tục và xử lý hậu quả sau thanh tra kéo dài gây không ít khó khăn cho uy tín của Công ty. Đứng trước những khó khăn chòng chát HĐQT, Ban điều hành công ty vẫn đoàn kết, quyết tâm, miệt mài gồng gánh để đưa con thuyền vượt qua đỉnh điểm của khó khăn, chờ cơ hội ở phía trước. Quyết tâm lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu ĐHCĐ đề ra và đã đạt được những thắng lợi nhất định, Cụ thể :

1 - Về hoạt động của HĐQT :

Trong năm 2022, HĐQT luôn chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tốt các chủ trương định hướng về hoạt động SXKD và đầu tư, thông qua việc triển khai nghị quyết ĐHCĐ, nghị quyết HĐQT hàng quý và những nội dung nằm ngoài chương trình họp hàng quý bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản để kịp thời chỉ đạo cho chuyên môn thực hiện.

Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia đầy đủ của các thành viên. Nội dung và tài liệu họp được chuẩn bị đầy đủ có chất lượng, các thành viên dự họp tham gia đóng góp ý kiến có chất lượng và trách nhiệm cao, tạo được sự đồng thuận, thống nhất các nội dung đề ra.

HĐQT đã tiến hành 04 cuộc họp định kỳ và 17 lần lấy ý kiến bằng văn bản, Riêng các đợt lấy ý kiến bằng văn bản đều có sự giám sát về kết quả bỏ phiếu của Ban kiểm soát đối với các nội dung xin ý kiến thành viên HĐQT.

Ngoài các nội dung chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu ĐHCĐ đề ra thì HĐQT có nghị quyết chỉ đạo các nội dung phát sinh thuộc thẩm quyền trong quá trình hoạt động của Doanh nghiệp, thường xuyên chỉ đạo Ban điều hành khắc phục những khó khăn tồn tại theo kết luận số 7337-KL/UBND. HĐQT đã đề nghị BKS, kiểm soát chuyên đề này để kiểm soát quá trình triển khai khắc phục, những tồn tại cần có sự chỉ đạo đồng bộ của Ban điều hành hoặc phải làm việc với chính quyền địa phương để có hướng tháo gỡ xử lý. Nội dung lấy ý kiến nhiều lần nhất là việc bán đấu giá vườn cao su thanh lý (Do triển khai bán trên 10 lần vẫn chưa có đối tác mua).

Qua bản Báo cáo của HĐQT trình ĐHCĐ thường niên, BKS nhận thấy đã đánh giá đúng thực chất, kết quả công tác hoạt động trong năm vừa qua, đặc biệt các chỉ tiêu chính ĐHCĐ giao như : Sản lượng mủ cao su đạt tỷ lệ 113,25%, doanh thu về bán cao su đạt 121,08%, thu nhập người lao động đạt 100% chỉ tiêu đề ra. Kết quả SXKD tuy không đạt chỉ tiêu nhưng vẫn có lợi nhuận, đặc biệt lĩnh vực Chỉ thun sản lượng đạt 102,8%, doanh thu đạt 111,1 % là năm thứ 2 SXKD có lãi trong một thị trường cạnh tranh đầy khốc liệt.

Một số chỉ tiêu chưa đạt được chủ yếu do các nguyên nhân khách quan như thời tiết dịch bệnh, thị trường ..v.v, cụ thể : Về trái cây không đạt được sản lượng và doanh số mặt hàng; Không bán được cụm dịch vụ khách sạn - Do việc bán tài sản cụm dịch vụ khách sạn phụ thuộc vào quyền quyết định của Sở tài chính về bán tài sản công. Không bán được vườn cây cao su thanh lý (không có người mua) Riêng khoản thu nhập khác thiếu hụt so với kế hoạch 122,1 tỷ đồng do 02 nguyên nhân không bán được 02 tài sản lớn nêu trên, nếu loại trừ mảng thu nhập khác thì SXKD chính lợi nhuận vẫn vượt kế hoạch đề ra.

Trong quá trình điều hành HĐQT đặc biệt là các Đ/c Chủ tịch, Tổng giám đốc đã rất nhiều lần gặp gỡ trao đổi với lãnh đạo UBND Tỉnh để tháo gỡ các khó khăn về cơ chế chính sách trong quá trình hoạt động, đặc biệt là việc xử lý các nội dung thuộc thẩm quyền của UBND Tỉnh như phê duyệt phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa, phê duyệt quy hoạch dự án phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao, xúc tiến nhanh việc đấu giá cụm khách sạn, phê duyệt chủ trương thoái vốn DRI và nhiều chủ trương liên quan đến người đại diện vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp. Song việc giải quyết của các sở, ngành, UBND tỉnh còn chậm.

2/ Về hoạt động của Ban điều hành :

Mặc dù Ban điều hành đã lường trước những khó khăn so với năm trước, với những diễn biến không thuận lợi, đặc biệt là ảnh hưởng của cuộc xung đột giữa Nga - Ukraina, nhưng tình hình chung về kinh tế xã hội và cơ chế không thuận lợi nên công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ gặp không ít trở ngại nhất định. Ngoài mục tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, Ban điều hành đặc biệt quan tâm đến việc duy trì và cải thiện thanh khoản. Những vấn đề này phụ thuộc vào yếu tố khách quan về cơ chế, thị trường là chủ yếu.

Trong quá trình thực hiện chỉ tiêu nhiệm vụ do ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra, Ban điều hành đã sự nỗ lực phấn đấu giữ vững đoàn kết, vượt lên khó khăn để nắm bắt và xử lý tốt tình huống tốt. Xây dựng các phương án trong sản xuất và điều hành để hạn chế tối đa những rủi ro mất thanh khoản. Thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu trọng tâm mà ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra.

Bộ máy Ban điều hành hoạt động thông suốt và hiệu quả từ Công ty xuống tận các đơn vị chi nhánh. Chủ động thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp, phân quyền. Ban điều hành đã xử lý tốt các phát sinh trong quá trình thực hiện, những nội dung vượt thẩm quyền đều xin ý kiến chỉ đạo từ HĐQT Công ty để triển khai thực hiện.

Báo cáo của Ban điều hành trình ĐHĐCĐ thường niên được tổng hợp sát thực, từ các mặt sản xuất, quản lý điều hành của Công ty theo góc độ chuyên môn. Qua đó đánh giá hết các điểm nổi bật đã làm được trong quá trình thực hiện nghị quyết của HĐQT và thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Đặc biệt trước tình hình quá khó khăn về tài chính, nhưng Ban điều hành vẫn thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu chính của công ty như sản lượng doanh thu của lĩnh vực khai thác mỏ cao su và chỉ thun. Duy trì công ăn việc làm, đảm bảo thu nhập người lao động.

Ban điều hành cũng đã thực hiện tốt việc khắc phục những tồn tại theo kết luận thanh tra số 7337-KL/UBND của chủ tịch UBND Tỉnh, Ngoại trừ những nguyên

nhân khách quan về cơ chế quản lý, trong đó có nhiều nội dung thuộc lĩnh vực đất đai không xử lý được, do yêu cầu của sở ngành khó thực hiện, như việc xin phê duyệt Dự án phát triển NN CNC đòi hỏi phải phê duyệt xong phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa, nhưng muốn phê duyệt phương án sử dụng đất thì doanh nghiệp phải khắc phục xong các tồn tại theo kết luận thanh tra.

Các chỉ tiêu chưa thực hiện được so với nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra đó là : Doanh thu, sản lượng của mảng kinh doanh trái cây; Kết quả SXKD cuối cùng không đạt do chưa bán được vườn cây thanh lý và tài sản trên đất của khách sạn. Không thoả được vốn theo kế hoạch dẫn đến thanh khoản hết sức khó khăn. Đến thời điểm cuối năm Công ty nợ đọng các khoản lớn trong đó có nợ của nhà nước về thuế, BHXH và nợ CB CNV. Tiến trình làm việc với các ngân hàng thương mại để vay vốn cho đầu tư vườn cây cao su tái canh đang bị bế tắc.

Đánh giá chung trong năm 2022, Ban điều hành đã chấp hành tốt sự chỉ đạo của HĐQT, có sự phối hợp tốt giữa hai cơ quan cao nhất để đạt kết quả tốt nhất trong duy trì và hoạt động của doanh nghiệp qua đó khắc phục và từng bước tháo gỡ khó khăn. Về mặt chủ quan Ban điều hành đã nỗ lực hết sức để thực hiện nhiệm vụ được giao. Ban điều hành đã gặp rất nhiều áp lực từ vấn đề tài chính, từ việc khắc phục các tồn tại qua thanh tra, các mối quan hệ với các cấp các ngành, áp lực từ dư luận xấu qua việc xử lý thanh tra và hình ảnh của Công ty, áp lực từ công việc, thu nhập người lao động. Song Ban điều hành vẫn thể hiện được sự quyết tâm, đoàn kết, thống nhất, không nản lòng vì sự duy trì, tồn tại và phát triển của Công ty, vì cuộc sống khó khăn sau đại dịch của người lao động. Hơn tất cả là vì trách nhiệm trước chủ sở hữu và cổ đông công ty.

3/ Về kiểm soát các hợp đồng giao dịch nội bộ và người có liên quan :

Việc kiểm soát các giao dịch nội bộ theo quy định của pháp luật, nhằm phòng tránh và hạn chế những thất thoát tài sản tiền vốn của công ty, góp phần làm minh bạch thông tin và tăng uy tín của công ty.

Trong năm 2022 tại Công ty không phát sinh các giao dịch nội bộ theo quy định trong điều lệ. Các giao dịch với công ty liên kết (Dakrutech) có phát sinh về mua bán mủ; **công ty cổ phần (DRI) có vay vốn...** nhưng tuân thủ theo nguyên tắc thị trường, bình đẳng, tự nguyện, đảm bảo tuân thủ đúng điều lệ và pháp luật.

4/ Về tài chính Công ty :

Ban kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo quyết toán tài chính đã được kiểm toán độc lập soát xét và phát hành. Trong đó số liệu tổng hợp về vốn và tài sản tại ngày 31/12/2022 như sau : (đơn vị tính Việt Nam đồng - VND)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
	2	3	4	5
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN		407,174,408,474	476,729,514,076
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	166,282,950,826	165,759,096,208
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn		16,000,000,000	20,000,000,000
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn		51,886,647,890	69,432,855,777

IV.	Hàng tồn kho	V.7	168,664,925,731	214,302,747,267
V.	Tài sản ngắn hạn khác		4,339,884,028	7,234,814,823
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN		2,212,929,469,919	2,426,061,149,338
I.	Các khoản phải thu dài hạn		6,283,396,341	7,827,418,725
II.	Tài sản cố định		1,420,865,435,753	1,619,665,709,660
IV.	Tài sản dở dang dài hạn		726,726,667,869	737,169,833,028
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	V.2b	29,909,626,423	30,357,147,693
VI.	Chi phí trả trước dài hạn		29,144,343,533	31,041,040,231
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2,620,103,878,393	2,902,790,663,413
C.	NGỢ PHẢI TRẢ		884,702,399,505	1,031,137,716,063
I.	Ngợ ngắn hạn		625,807,257,648	697,612,777,147
II.	Ngợ dài hạn		258,895,141,857	333,524,938,916
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU		1,735,401,478,888	1,870,255,747,350
I.	Vốn chủ sở hữu	V.22	1,735,401,478,888	1,870,255,747,350
1.	Vốn góp của chủ sở hữu		1,558,000,000,000	1,558,000,000,000
3.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		(289,360,315,085)	(173,734,406,140)
4.	Quỹ đầu tư phát triển		53,046,623,382	26,955,587,263
5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		173,295,392,100	170,821,029,118
	- LNST chưa PP lũy kế cuối kỳ trước		123,385,489,870	73,672,808,418
	- LNST chưa phân phối kỳ này		49,909,902,230	97,148,220,700
6.	Lợi ích cổ đông không kiểm soát		240,419,778,491	288,213,537,109
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2,620,103,878,393	2,901,393,463,413

(Chi tiết theo báo cáo kiểm toán độc lập phát hành theo tài liệu cho cổ đông)

Các chỉ số tài chính cơ bản tính trên Bảng cân đối tài sản hợp nhất như sau :

Chỉ tiêu	ĐVT	Đầu năm	Cuối năm
1. Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
<i>1.1. Cơ cấu tài sản</i>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	16.42%	15.54%
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	83.58%	84.46%
<i>1.2. Cơ cấu nguồn vốn</i>			
Ngợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	35.52%	33.77%
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	69.30%	69.40%
2. Khả năng thanh toán ngợ đến hạn			
2.1. Khả năng thanh toán nhanh		37.62%	38.11%
2.2. Khả năng thanh hiện thời		68.34%	65.06%

Theo số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất Công ty năm 2022 Tổng tài sản và nguồn vốn giảm 280 tỷ chủ yếu do trả ngợ và chênh lệch tỷ giá hối đoái. Các chỉ số tài

chính biến động không đáng kể và có phần tốt hơn. Trong đó có cơ cấu nguồn vốn tăng, khả năng thanh toán tăng. Đó là nhờ các chỉ số của Công ty con DRI (vốn góp 66%) và Dakmoruco (vốn góp 100%) giúp cho các chỉ số hợp nhất tốt hơn. Tuy nhiên trên báo cáo riêng tại Công ty mẹ thì vấn đề hoàn toàn khác. Cụ thể theo số liệu kiểm toán như sau :

Số liệu BẢNG CÂN ĐỐI TÀI SẢN ngày 31/12/2022 (đã kiểm toán) :

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
	2	3	4	5
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN		167,034,617,486	227,554,570,044
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	36,921,855,267	37,907,287,855
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn		11,000,000,000	20,000,000,000
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn		27,828,362,213	43,233,375,867
IV.	Hàng tồn kho	V.7	90,152,199,571	124,879,270,128
V.	Tài sản ngắn hạn khác		1,132,200,435	1,534,636,194
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN		2,181,835,502,806	2,135,340,785,790
I.	Các khoản phải thu dài hạn		696,967,547	2,041,187,271
II.	Tài sản cố định		640,671,381,128	580,796,984,948
IV.	Tài sản dở dang dài hạn		621,375,405,491	632,252,203,113
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	V.2b	905,860,341,570	906,030,047,618
VI.	Chi phí trả trước dài hạn		13,231,407,070	14,220,362,840
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2,348,870,120,292	2,362,895,355,833
C.	NỢ PHẢI TRẢ		725,153,508,048	726,353,773,161
I.	Nợ ngắn hạn		531,375,011,979	508,356,368,192
II.	Nợ dài hạn		193,778,496,069	217,997,404,969
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU		1,623,716,612,244	1,636,541,582,672
I.	Vốn chủ sở hữu	V.22	1,623,716,612,244	1,636,541,582,672
1.	Vốn góp của chủ sở hữu		1,558,000,000,000	1,558,000,000,000
4.	Quỹ đầu tư phát triển		31,022,965,404	15,024,783,404
5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		34,693,646,840	63,516,799,268
	- LNST chưa PP lũy kế cuối kỳ trước		32,909,601,395	12,756,905,532
	- LNST chưa phân phối kỳ này		1,784,045,445	50,759,893,736
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2,348,870,120,292	2,362,895,355,833

Các chỉ số tài chính tại Công ty mẹ theo số liệu quyết toán tại ngày 31/12/2022

Chỉ tiêu	ĐVT	Đầu năm	Cuối năm
1. Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
<i>1.1. Cơ cấu tài sản</i>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	9.63%	7.11%

Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	90.37%	92.89%
<i>1.2. Cơ cấu nguồn vốn</i>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	30.74%	30.87%
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	69.30%	69.40%
2. Khả năng thanh toán nợ đến hạn			
2.1. Khả năng thanh toán nhanh		20.20%	14.47%
2.2. Khả năng thanh hiện thời		44.76%	31.43%

Nếu so sánh các chỉ số tài chính giữa Báo cáo hợp nhất và báo cáo riêng chúng ta thấy hoàn toàn khác biệt. Thể hiện thực trạng khó khăn tại Công ty mẹ khi tài sản ngắn hạn giảm dần và chiếm chỉ hơn 7% tài sản toàn công ty. Điều này dẫn tới tình trạng khả năng thanh toán kém dần và đến mức báo động. Trong những năm qua Ban lãnh đạo công ty đã nắm bắt và tích cực xử lý việc thoái 36% vốn góp tại CTCP DRI để chuyển trạng thái từ tài sản cố định sang tài sản lưu động nhằm tăng khả năng thanh toán cho công ty. Tuy nhiên do tình hình dịch bệnh Covid-19, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung rồi xung đột giữa Nga - Ukraina làm cho tình hình thị trường mủn mủ chưa có cơ hội phục hồi. Ngành cao su nói chung và các công ty trong ngôi nhà chung DAKRUCO nói riêng hết sức khó khăn, Giá cổ phiếu DRI giảm xuống mức thấp dưới mệnh giá nên chưa thể thực hiện được.

Về kết quả sản xuất kinh doanh : Lợi nhuận trước thuế năm 2022 của Công ty mẹ là: 1,94 tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo hợp nhất là : 49,9 tỷ đồng. Nội dung này trong các báo cáo của HDQQT và Ban điều hành đã nêu chi tiết về số liệu và đánh giá các nguyên nhân cụ thể. BKS nhận thấy riêng về mảng kinh doanh chính là khai thác mỏ cao su các chỉ số đều vượt mục tiêu đề ra. Công ty đã thực hiện cắt giảm chi phí ở mức tối đa giá thành sản xuất tiệm cận với giá bán trên thị trường, để khi SXKD không bị lỗ và phần đầu vượt sản lượng để có lãi. Ngoài ra còn một yếu tố khó khăn nữa là trong khi doanh nghiệp phải cắt giảm tối đa chi phí sản xuất để giảm giá thành nhưng chi phí lao động sống trên đơn vị sản phẩm thì lại tăng. Nguyên nhân là chi phí BHXH, BHYT tăng, Tiền lương người lao động tăng lên hàng năm.

5/ Về quản trị rủi ro trong doanh nghiệp :

Năm 2022 BKS được bổ sung thêm nhân sự để thực hiện kiểm soát các rủi ro thường trực của Doanh nghiệp trong môi trường cạnh tranh. BKS chỉ mới nêu lên những rủi ro mà doanh nghiệp vẫn thường xuyên đối diện và nhận biết và xử lý :

5.1/ Rủi ro pháp lý : Những rủi ro dạng này thường do thay đổi chính sách hoặc vận dụng chính sách không đúng. Đơn cử như những sai phạm được chỉ ra tại công ty của đoàn Thanh tra 175 và Kết luận số : 7337-KL/UBND của Chủ tịch UBND Tỉnh Đắk Lắk. Nội dung này về chủ quan Công ty đã khắc phục nhưng còn một số nội dung phụ thuộc vào sự hỗ trợ của các sở ngành, chính quyền địa phương tháo gỡ, khắc phục hết được.

Ngoài ra, **rủi** ro về thu hẹp sản xuất, phá vỡ kế hoạch dài hạn của công ty xuất phát từ việc Công ty luôn bị UBND Tỉnh thu hồi đất giao cho các công ty tập đoàn

tư nhân hoặc đơn vị công ích và quy hoạch khu công nghiệp ..v.v. Đơn cử như dự án thành phố giáo dục thu 85ha cao su tại NT 30/4, Tập đoàn Xuân Thiện kiến nghị thu hồi bàn giao gần 1.000ha để làm dự án SX linh kiện điện mặt trời, chăn nuôi; Các dự án nhỏ thuộc các vườn cây Nông trường cao su 30/4 cũ (khu nằm giữa dự án BĐS ECO CITY BĐS Ân Phú và Nhà máy bia Sài Gòn). Dự án khu công nghiệp Phú Xuân hơn 300 ha .v.v; Những rủi ro này luôn hiện hữu và là quyền của chủ sở hữu khi UBND Tỉnh chiếm đến hơn 98% cổ phần Công ty.

5.2 / Rủi ro về thị trường : Công ty cao su ngoài mảng kinh doanh cốt lõi là khai thác và sản xuất các sản phẩm cao su có thương hiệu trên thị trường quốc tế, một số sản phẩm được cấp chứng nhận thương hiệu Việt. Tuy nhiên các sản phẩm về trái cây thì mới ở mức thâm nhập thị trường, giá cả cạnh tranh và bấp bênh. Công ty đã có sự chuẩn bị và tiếp cận thị trường, trong năm đã trực tiếp xuất những lô hàng đến các thị trường châu Á. Song rủi ro về chất lượng, rủi ro trong giao nhận là rất lớn. Năm 2022 Công ty đã phải xử lý 01 lô hàng do chất lượng không đạt yêu cầu phải tiêu hủy và 01 lô hàng phải đền bù cho khách hàng tại TP HCM cũng do chất lượng. Qua đó Công ty đã chỉ đạo và ban hành các quy trình cũng như kiểm tra giám sát để hạn chế những rủi ro tiếp theo.

Đối với mặt hàng Cao su và Chỉ thun nội trường cạnh tranh cũng khốc liệt nhưng chủ yếu phụ thuộc vào thị trường thế giới. Các sản phẩm của Công ty luôn được khách hàng đánh giá cao và có chỗ đứng tốt trên thị trường, nên rủi ro thấp.

5.3/ Rủi ro về môi trường :

Hiện công ty đang thực hiện 02 hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 và Quản lý môi trường 14001-2015. Qua nhiều năm thực hiện đã giúp công ty chuẩn hóa và ban hành nhiều quy trình quản lý để đảm bảo chất lượng công việc, chất lượng sản phẩm đạt yêu cầu đề ra. Lĩnh vực môi trường trong những năm gần đây nhà nước quản lý gắt gao đòi hỏi các hệ thống phải thường xuyên cải tiến và đáp ứng theo yêu cầu quy định của nhà nước. Trong năm 2022 Công ty đã cho tiến hành cải tạo nâng cấp 02 hệ thống xử lý nước thải tại nhà máy chế biến Chỉ thun và Nhà máy chế biến mù cao su. Định kỳ hàng tháng đều có quá trình giám sát quan trắc và báo cáo kiểm soát môi trường theo quy định.

5.4/ Rủi ro về tài chính : Rủi ro về tài chính đã được ban điều hành nhận diện và xử lý trong nhiều năm. Vấn đề là hệ số nợ của công ty trên vốn chủ không lớn chưa tới mức 50% trong khi có nhiều mô hình công ty tỷ lệ này là trên 1-1. Tuy nhiên vấn đề ở chỗ công ty mất cân đối về cơ cấu tài sản. Phần lớn các tài sản nằm ở mục TÀI SẢN DÀI HẠN tính thanh khoản thấp. Tại Công ty Mẹ chi phí đầu tư vườn cây và chi phí góp vốn vào công ty con hơn 1.500 tỷ đồng so với vốn điều lệ 1.558 tỷ đồng, chưa kể TSCĐ. Như vậy công ty không còn vốn lưu động để trang trải cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Tại thời điểm cuối năm tình hình thanh khoản đã đến mức báo động. Việc nhận diện rủi ro tài chính vẫn đang được HĐQT và Ban điều hành đặt trọng tâm để xử lý, tránh công ty lâm vào tình thế mất thanh khoản.

5.5/ Các rủi ro khác : Một số rủi ro khác có thể ảnh hưởng đến hoạt động của công ty như : Mất đoàn kết nội bộ; xung đột lợi ích; Chảy máu chất xám - hay mất dần nguồn nhân lực chất lượng cao. Theo quan sát của BKS thì chưa xảy ra, song

trong tình thế khó khăn của công ty, mức thu nhập cán bộ gián tiếp thấp so với mặt bằng bên ngoài trong tương lai sự chuyển dịch lao động là không thể tránh khỏi.

III/ CHƯƠNG TRÌNH KẾ HOẠCH NĂM 2023 :

Trong năm 2023 là năm Công ty sẽ tiến hành đại hội hết nhiệm kỳ 2018-2023 vào cuối năm, tình hình tài chính Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn; thị trường mủ cao su vẫn chưa có tín hiệu khả quan; lạm phát của các nền kinh tế vẫn chưa có dấu hiệu cải thiện tích cực, chi phí đầu vào tăng..., làm ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để có cơ sở để cổ đông giám sát quá trình hoạt động, BKS xin đề ra một số chương trình nội dung **hoạt động** chính sau đây :

1/ Tiến hành báo cáo tổng kết hoạt động trong nhiệm kỳ 2018-2023 trước ĐHĐCĐ vào cuối năm.

2/ Thực hiện tốt nhiệm vụ được quy định trong điều lệ và quy chế đối với mọi hoạt động của Công ty.

3/ Thực hiện chuyên sâu hơn nữa để phát hiện và giúp HĐQT ban điều hành hạn chế những rủi ro trong quá trình hoạt động.

4/ Thực hiện trao đổi, tham vấn, kiến nghị giữa BKS với các cơ quan quản lý cũng như các phòng ban, Ban lãnh đạo chi nhánh về những nội dung phát sinh, phát hiện trong quá trình kiểm tra kiểm soát.

5/ Kịp thời phát hiện những hành vi sai phạm để ngăn ngừa cảnh báo và đề nghị xử lý (Nếu cố tình sai phạm gây ảnh hưởng đến lợi ích công ty).

6/ Tích cực nghiên cứu học hỏi để không ngừng tiếp cận những thay đổi của pháp luật. Nghiên cứu tài liệu hội họp để có **chính** kiến quan điểm của cơ quan giám sát một cách trung thực khách quan.

7/ Thực hiện các yêu cầu, kiến nghị của cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định của điều lệ Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động công ty và những nội dung phát sinh khác.

Trên đây là báo cáo công tác kiểm soát trong năm 2022 và chương trình kế hoạch năm 2023, BKS kính trình xin ý kiến tại ĐHĐCĐ thường niên. Thay mặt BKS xin chân thành cảm ơn .

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban

Nguyễn Thạc Hoàn

BÁO CÁO

Kết quả báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Cao su Đắc Lắc đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng.

Hội đồng Quản trị Công ty Cao su Đắc Lắc xin báo cáo Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ năm 2022 đã được kiểm toán với các nội dung sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2022 gồm:

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022 của Công ty đã được công bố thông tin và đăng tải trên Website Công ty: [http:// www.dakruco.com](http://www.dakruco.com), bao gồm:

- 1.1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;
- 1.2. báo cáo của Kiểm toán độc lập;
- 1.3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022;
- 1.4. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022;
- 1.5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2022;
- 1.6. Thuyết minh báo cáo tài chính;

Trong đó một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022 và kết quả kinh doanh năm 2022 như sau:

a) Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022

DVT: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	01/01/2022
I. Tổng tài sản	2.348.870.120.292	2.362.895.355.833
1. Tài sản ngắn hạn	167.034.617.486	227.554.570.044
2. Tài sản dài hạn	2.181.835.502.806	2.135.340.785.790
II. Tổng nguồn vốn	2.348.870.120.292	2.362.895.355.833
1. Nợ phải trả	725.153.508.048	726.353.773.161
1.1. Nợ ngắn hạn	531.375.011.979	508.356.368.192
1.2. Nợ dài hạn	193.778.496.069	217.997.404.969
2. Vốn chủ sở hữu	1.623.716.612.244	1.636.541.582.672
2.1. Vốn góp của chủ sở hữu	1.558.000.000.000	1.558.000.000.000
2.2. Quỹ đầu tư phát triển	31.022.965.404	15.024.783.404
2.3. LNST chưa phân phối	34.693.646.840	63.516.799.268

b) Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

DVT: Đồng

Chỉ tiêu	Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022	Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021
1. Tổng doanh thu	623.223.004.873	760.403.178.398
2. Tổng chi phí	621.284.594.937	698.912.319.601
3. Lợi nhuận trước thuế	1.938.409.936	61.490.858.797
4. Thuế TNDN	154.364.554	10.730.965.061
5. Lợi nhuận sau thuế	1.784.045.382	50.759.893.736

2. Báo cáo của Kiểm toán độc lập

2.1. Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của Kiểm toán viên, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính (riêng) của Công ty Cổ phần Cao su Đắc Lắc tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2.2. Vấn đề khác

Kiểm toán viên lưu ý người đọc Báo cáo kiểm toán độc lập rằng, phạm vi của Báo cáo tài chính (riêng) này chỉ phản ánh tình hình tài chính (riêng) và các khoản đầu tư theo phương pháp giá gốc của Công ty tại ngày 31/12/2022 cũng như Kết quả kinh doanh (riêng) và Lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Việc Hợp nhất Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty với các Công ty con không thuộc phạm vi báo cáo này.

Trên đây là nội dung cơ bản báo cáo kết quả tình hình tài chính của Công ty mẹ năm 2022 đã được kiểm toán. Kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Cao su Đắc Lắc thông qua.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT;
- Ban KS;
- Phòng TCKT;
- Người QTCT
- Phòng HC (đăng tải trên Website);
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Viết Tương

CÔNG TY CP CAO SU ĐẮK LẮK
(DAKRUCO)

Số: 07/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Buôn Ma Thuột, ngày 11 tháng 5 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023

Kính gửi: Quý cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ sửa đổi bổ sung của Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2022 thông qua ngày 27/06/2022;

- Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT ngày 30/3/2023 của Hội đồng quản trị Công ty;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023 như sau:

1. Chỉ tiêu về khối lượng:

1.1. Diện tích cây cao su:

- Tổng diện tích cao su: 7.462,22 ha. Trong đó: Diện tích cao su KTCB: 4.009,01 ha; Diện tích cao su của Công ty khai thác: 2.952,93ha. Trong đó: *Diện tích cao su khai thác: 2.148,15 ha; Diện tích cao su mở mới: 549,99 ha; Diện tích cao su cạo thanh lý: 254,79 ha*

- Diện tích cao su liên kết: 500,28 ha

1.2. Diện tích cây ăn trái tại vùng dự án Nông nghiệp UDCNC

- Diện tích chuối trồng xen năm 2019: 100,05ha; Diện tích chuối trồng thuần năm 2020: 22,74 ha; Diện tích chuối trồng xen năm 2021: 24,70 ha; Diện tích Sầu riêng: 74,70 ha; Diện tích Sầu riêng trồng xen năm 2023: 50,05 ha; Diện tích Mít: 50,05 ha; Diện tích dứa: là 11,1 ha: trong đó 6,3 ha trồng năm 2021 và 2022 và 4,8 ha.

1.3. Năng suất bình quân

a) Năng suất bình quân của vườn cây cao su: 1,59 tấn/ha. Trong đó

- Năng suất vườn cao su Công ty đang khai thác: 1,81 tấn/ha;

- Năng suất vườn cây mở mới (tại CN Phú Xuân, CN Cư Kpô và CN 19-8) là: 0,75 tấn/ha;

- Năng suất bình quân vườn cây cao su chờ thanh lý: 0,0 tấn (Công ty không tính vì vườn cây dự kiến sẽ thanh lý trong quý I và quý II/2023).

b) Năng suất bình quân của vườn trái cây (Chuối) : 33,80 tấn/ha

c) Năng suất vườn mít : 13,50 tấn/ha

d) Năng suất dứa MD2 : 47,00 tấn/ha

Ghi chú: Diện tích dứa trồng năm 2021 là 6,3ha nhưng chỉ đưa vào lấy quả trong năm 2023 là 1,3 ha, còn lại là thu hoạch chồi; Diện tích dứa trồng năm 2023



sẽ thu hoạch trong năm 2024.

1.4. Tổng sản lượng trong năm: 12.521,92 tấn. Trong đó:

- Sản lượng mù cao su: 6.707,00 tấn; Cao su nguyên liệu tồn kho: 168,35 tấn; Cao su tự khai thác: 4.294,13 tấn; Cao su mua của các hộ + thu nợ đầu tư: 244,52 tấn; Cao su thu mua ngoài: 2.000,00 tấn; Sản lượng sợi chỉ thun cao su các loại: 2.500,00 tấn;

- Sản lượng quả tươi: 4.027,76 tấn; Sản lượng chuối tươi: 3.290,64 tấn; Sản lượng mít quả: 676,02 tấn; Sản lượng dứa: 61,10 tấn

1.5. Sản lượng chế biến trong năm : 13.234,76 tấn

1.6. Sản lượng tiêu thụ trong năm : 13.182,76 tấn

- Sản lượng tiêu thụ mù cao su: 6.655,00 tấn; Xuất khẩu: 3.327,50 tấn; Xuất bán nội địa: 3.327,50 tấn.

- Sản lượng tiêu thụ sợi chỉ thun các loại: 2.500,00 tấn; Xuất khẩu: 1.055,00 tấn; Xuất bán nội địa: 1.445,00 tấn;

- Sản lượng quả tươi: 4.027,76 tấn; Sản lượng chuối tươi: 3.290,64 tấn. Trong đó: Bán xuất khẩu: 1.599,00 tấn; Bán nội địa: 1.691,64 tấn. Sản lượng mít quả bán nội địa: 676,02 tấn; Sản lượng dứa MD2 bán nội địa: 61,1 tấn

2. Chỉ tiêu về giá trị

2.1. Giá bán:

a) Giá bán và giá thu mua mù nguyên liệu tính bình quân:

- Giá bán xuất khẩu trong năm: 1.450 USD/tấn (tỷ giá bình quân 23.500 đồng/USD); giá bán nội địa: 30.000.000 đồng/tấn; giá bán bình quân: 32.037.500 đồng/tấn sản phẩm.

- Giá thu mua mù nguyên liệu: 30.400.000 đồng/tấn mù.

b) Giá bán bình quân sợi chỉ thun các loại: 66.745.000 đồng/tấn sợi chỉ thun các loại.

c) Giá bán bình quân sản phẩm trái cây:

- Chuối tươi: 11.692.000 đồng/tấn; Mít tươi: 6.000.000 đồng/tấn; Dứa MD2: 9.000.000 đồng/tấn

2.2. Tổng giá thành sản xuất bình quân

- Tổng giá thành sản xuất mù cao su : 44.352.000 đồng/tấn

- Tổng giá thành sản xuất sợi chỉ thun các loại : 66.145.000 đồng/tấn

sợi chỉ thun các loại

- Tổng giá thành sản xuất sản phẩm chuối : 11.601.000 đồng/tấn

- Tổng giá thành sản xuất sản phẩm mít : 5.994.000 đồng/tấn

- Tổng giá thành sản xuất sản phẩm dứa : 7.283.000 đồng/tấn

3. Tổng doanh thu: 566.892 triệu đồng; Doanh thu mù cao su: 213.209 triệu đồng; Doanh thu sợi chỉ thun: 166.862 triệu đồng; Doanh thu DV khách sạn: 24.001 triệu đồng; Doanh thu sản phẩm trái cây: 43.080 triệu đồng; Doanh thu từ hợp đồng trồng xen: 46.799 triệu đồng; Doanh thu hoạt động tài chính: 37.778 triệu đồng; Thu nhập khác (thu nhập ròng trước thuế): 35.715 triệu đồng

4. Tổng chi phí : 545.430 triệu đồng

5. Lợi nhuận trước thuế : 21.462 triệu đồng

6. Lợi nhuận sau thuế : 20.193 triệu đồng

7. Chỉ tiêu về đầu tư:

Tổng vốn đầu tư năm 2023: 125.709 triệu đồng, Trong đó:

- Đầu tư vườn cây cao su trồng mới và KTCB: 104.021 triệu đồng, tương đương với diện tích 4.267,14 ha (trong đó có 285,13ha cao su trồng xen trong cao su, do đó diện tích cao su KTCB thực tế là 4.009,01ha),

- Đầu tư vườn cây ăn trái tại dự án NN ứng dụng CNC: 8.830 triệu đồng:

- Đầu tư khác ngoài vườn cây là 12.857 triệu đồng chủ yếu là sửa chữa đường lô nội đồng; phương tiện vận tải; bảo dưỡng máy móc, thiết bị dây chuyền chế biến mủ và sửa chữa khác tại các Chi nhánh mang tính cấp thiết phục vụ cho hoạt động sản xuất tại các Chi nhánh, trong đó đầu tư tại Chi nhánh Nhà Máy chế biến Chi thun là 3.690 triệu đồng.

8. Giao cho HĐQT phê duyệt Phương án sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023 theo các chỉ tiêu chủ yếu nói trên, để Ban Điều hành Công ty triển khai thực hiện. Trường hợp có phát sinh đầu tư khác, ngoài danh mục đầu tư trong kế hoạch, giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở điều tiết kế hoạch trong phạm vi tổng chi phí đầu tư theo kế hoạch.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận

- Quý cổ đông;
- Cuộc họp ĐHĐCD;
- Ban Kiểm soát;
- Người QTCT;
- Phòng HC (đăng tải lên Website);
- Lưu VT.



Nguyễn Viết Tượng

Số: 09/TTr-HĐQT

Buôn Ma Thuột, ngày 11 tháng 5 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023

Kính gửi : Quý cổ đông

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;

- Căn cứ danh sách Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2023 - Đợt 1 (33 Công ty kiểm toán).

- Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT ngày 30/3/2023 của Hội đồng quản trị Công ty;

Hội đồng quản trị Dakruco trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán:

Đơn vị được lựa chọn cung cấp dịch vụ kiểm toán cho Dakruco cần thỏa mãn các điều kiện sau:

Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán;

Là đơn vị có các chuyên gia và đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm kiểm toán các báo cáo tài chính, theo các quy định của các Chuẩn mực kế toán (VAS), Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực báo cáo Tài chính quốc tế (IFRS); Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán BCTC cho Dakruco; Có mức phí dịch vụ phù hợp và cạnh tranh.

2. Đề xuất danh mục các Công ty kiểm toán

Danh mục các Công ty/đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty như sau gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TP Hồ Chí Minh (AISC);
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VietValues).

3. Hội đồng quản trị Công ty xin ý kiến ĐHĐCĐ

HĐQT xin ý kiến Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty, dựa trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát Công ty để lựa chọn một (01) trong ba (03) Công ty kiểm toán tại mục 2 của Tờ trình này và thực hiện các thủ tục để ký Hợp đồng kiểm toán với Công ty kiểm toán được lựa chọn theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./

Nơi nhận

- Quý cổ đông;
- Cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Ban Kiểm soát;
- Người QTCT;
- Phòng HC (đăng tải lên Website);
- Lưu VT.



Nguyễn Viết Tượng

CÔNG TY CP CAO SU ĐẮK LẮK

(DAKRUCO)

Số: 08/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Buôn Ma Thuột, ngày 11 tháng 5 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022

Kính gửi : Quý cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk sửa đổi, bổ sung đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông nhất trí thông qua ngày 27/06/2022;

- Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty mẹ năm 2022 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng;

- Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT ngày 08/5/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk;

Hội đồng quản trị xin ý kiến ĐHĐCĐ về phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 như sau:

1. Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến ngày 31/12/2022: **34.693.646.840** đồng.
Trong đó:

- Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang : 32.909.601.395 đồng

- Lợi nhuận sau thuế năm 2022 : 1.784.045.445 đồng;

2. Trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2022: **1.293.869.615** đồng;

- Trích quỹ đầu tư phát triển (30%) số tiền. : 535.213.634 đồng;

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi số tiền : 578.788.150 đồng;

- Thưởng cho người quản lý Công ty : 179.867.831 đồng;

3. Lợi nhuận còn lại, tạm thời chưa chia cổ tức, chờ ý kiến của UBND tỉnh Đắk Lắk: 33.399.777.225 đồng, trong đó có 32.909.601.395 đồng của các năm trước chuyển sang.

Trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc chia cổ tức, sau khi có ý kiến của UBND tỉnh Đắk Lắk.

Kính trình quý cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận

- Quý cổ đông;
- Cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Ban Kiểm soát;
- Người QTCT;
- Phòng HC (đăng tải lên Website);
- Lưu VT.



Nguyễn Viết Tượng

TỜ TRÌNH

Về kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2023
của Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk

Kính gửi : Quý cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ sửa đổi bổ sung của Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2022 thông qua ngày 27/06/2022;

- Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT ngày 08/5/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk.

Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022; kế hoạch sản xuất năm 2023 của Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh & Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước, Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ về kế hoạch tiền lương năm 2023 như sau:

Tổng quỹ tiền lương, thù lao của Người lao động và Người quản lý Công ty năm 2023 của Dakruco: 173.722,81 triệu đồng; Trong đó:

a/ Quỹ tiền lương của người lao động: 171.254 triệu đồng, trong đó:

- Quỹ tiền lương khởi kinh doanh: 153.748 triệu đồng.

- Quỹ tiền lương trồng mới, chăm sóc cao su kiến thiết cơ bản: 17.506 triệu đồng.

b/ Quỹ tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2023:

Tổng quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2023: 2.468,81 triệu đồng, trong đó:

- Tiền lương năm của Người quản lý chuyên trách là Người đại diện vốn Nhà nước: 846,72 triệu đồng;

- Tiền lương năm của Người quản chuyên trách không phải là Người đại diện vốn Nhà nước: 1.458,00 triệu đồng;

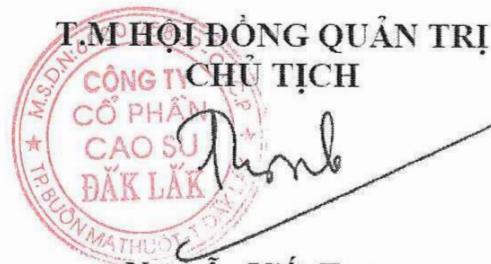
- Quỹ thù lao quản lý không chuyên: 164,088 triệu đồng.

c/ Kế hoạch về chi phí hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát trong năm 2023: 200 triệu đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận

- Quý cổ đông;
- Cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Ban Kiểm soát;
- Người QTCT;
- Phòng HC (đăng tải lên Website);
- Lưu VT.



Nguyễn Viết Tượng

CÔNG TY CP CAO SU ĐẮK LẮK
(DAKRUCO).

Số: 11/TT- HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Buôn Ma Thuột, ngày 11 tháng 5 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi Điều lệ Công ty

Kính gửi : Quý cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

- Căn cứ Điểm e Khoản 1 Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022 đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

- Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT, ngày 30/3/2023 của HĐQT Dakruco;
Để đưa nội dung tỷ lệ sở hữu vốn tối đa của nhà đầu tư nước vào Điều lệ Công ty, HĐQT Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk trình ĐHĐCĐ sửa đổi vào Điều lệ Công ty nội dung cụ thể như sau :

Sửa đổi điểm 1.2, khoản 1 điều 7 : Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0% vốn điều lệ.

Lý do: Để phù hợp với Công văn số 5953/UBCK-PTTT ngày 06/9/2022 của UBCK Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk.

Hội đồng quản trị Công ty trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 xem xét thông qua nội dung nêu trên.

Nơi nhận

- Quý cổ đông;
- Cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Ban Kiểm soát;
- Người QTCT;
- Phòng HC (đăng tải lên Website);
- Lưu VT.



Nguyễn Viết Tương

**CÔNG TY CP CAO SU ĐẮK LẮK
(DAKRUCO).**

Số: 12/TTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Buôn Ma Thuột, ngày 11 tháng 5 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị

Kính gửi: Quý cổ đông.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm Thành viên HĐQT độc lập Công ty của ông Đỗ Văn Định
 - Căn cứ Điều 6, Nghị quyết số 19/NQ-HĐQT ngày 11/10/2022 của Hội đồng quản trị Công ty;
 - Căn cứ Điều 4, Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT, ngày 08/5/2023 của HĐQT Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty trình ĐHĐCĐ cho ý kiến về các vấn đề sau:

1. Thống nhất việc miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 đối với ông Đỗ Văn Định theo đơn xin từ nhiệm của cá nhân (có đơn kèm theo);
2. Giới thiệu ông Tạ Quang Tông (có hồ sơ kèm theo) để ĐHĐCĐ bầu cử bổ sung vào thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2018-2023 thay cho ông Đỗ Văn Định.

Hội đồng quản trị Công ty trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 xem xét thông qua nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Ban Kiểm soát;
- Người QTCT;
- Phòng HC (đăng tải lên Website);
- Lưu HĐQT, VT.



Nguyễn Viết Trọng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM CHỨC DANH
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi : - Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk
- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk.

Tôi tên: Đỗ Văn Định

Sinh ngày 24 tháng 11 năm 1966

Số căn cước công dân : 038066029138, ngày cấp: 24/7/2022

Nơi thường trú: 32 Lê Lợi, Phường Tân Lợi, TP.Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk

Hiện tôi đang là thành viên Hội đồng quản trị độc lập tại Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk (DRG)

Nay tôi làm đơn này gửi đến Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk và Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk (DRG) để xin từ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk (DRG) kể từ ngày 01/10/2022.

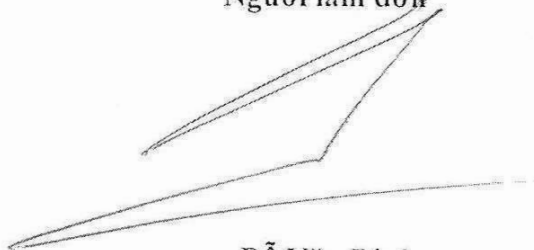
Lý do: Theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và phải tập trung cho công việc điều hành tại Quỹ tín dụng nhân dân cao su Đắk Lắk.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị công ty xem xét chấp thuận.

Tôi xin chân thành cảm ơn !

Buôn Ma Thuột, ngày 30 tháng 9 năm 2022

Người làm đơn



Đỗ Văn Định



Số: 37/VBK-CT

Buôn Ma Thuột, ngày 11 tháng 5 năm 2023

ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: - Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk (Dakruco)
- Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Dakruco

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT ngày 09/5/2023 của Hội đồng quản trị Công ty V/v thỏa thuận miễn nhiệm và đề cử bầu bổ sung Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 1 (2018 – 2023).

Căn cứ Đơn xin từ nhiệm chức danh Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty của ông Đỗ Văn Định.

Căn cứ khoản 2, Điều 26 Điều lệ Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk quy định ứng cử, đề cử Thành viên Hội đồng quản trị

Việc ông Đỗ Văn Định - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị xin từ nhiệm nên Hội đồng quản trị hiện nay sẽ khuyết 01 Thành viên độc lập. Để đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định, Cổ đông Nhà nước tại Dakruco hiện đang sở hữu 154.141.600 cổ phần (chiếm tỷ lệ 98,94%) đề cử 01 (một) nhân sự để làm Thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 1 (2018 – 2023) thay thế ông Đỗ Văn Định. Cụ thể:

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD, ngày cấp, nơi cấp	Trình độ chuyên môn	Chức vụ, đơn vị công tác	Địa chỉ thường trú
1	TẠ QUANG TÙNG	01-8-1955	CMND: 24024020 0 Ngày cấp: 10/5/2006 Nơi cấp: CA tỉnh Đắk Lắk	Thạc sĩ Luật, Luật sư	- Chủ nhiệm Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk, Trưởng VPLS THT - TV độc lập HĐQT DRI	Số 102 Hai Bà Trưng, phường Thắng Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Chúng tôi cam đoan ông/bà có tên trên có đủ tiêu chuẩn và điều kiện để ứng cử vào vị trí Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 1 (2018 - 2023).

Xin trân trọng cảm ơn!

(Hồ sơ kèm theo: Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai; Bản cam kết của ứng viên; Văn bằng, chứng chỉ của ứng viên).

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS;
- Người Quản trị Cty;
- Lưu VT, NSPC.

T/M NGƯỜI ĐẠI DIỆN VỐN

Bùi Quang Ninh
TỔNG GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NHIỆM KỲ 2018 – 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk

Tên tôi là: TẠ QUANG TÙNG

Ngày sinh: 01 – 8 - 1955

Nơi sinh: Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Số CMND/CCCD: 240240200 cấp ngày 16 – 11 – 2020, nơi cấp: Công an tỉnh Đắk Lắk

Quê quán: Xã Phú Mỹ, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên - Huế

Địa chỉ thường trú: Số nhà 102 đường Hai Bà Trưng, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Luật học

Hiện đang giữ chức vụ: Bí thư Chi bộ, Chủ nhiệm Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; Trưởng Văn phòng Luật sư THT Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk

Đơn vị công tác hiện nay: Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk

Nếu được trúng cử làm Thành viên HĐQT, tôi cam kết:

1. Đem hết năng lực và trách nhiệm của bản thân để góp phần xây dựng Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk phát triển ổn định, bền vững;
2. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐQT theo quy định của điều lệ công ty, các quy chế quản lý nội bộ và quy định của Pháp luật;
3. Cung cấp các thông tin cá nhân cho việc quản lý của Công ty theo quy định trung thực, chính xác.

Trân Trọng!

Buôn Ma Thuột, ngày 10 tháng 5 năm 2023.

NGƯỜI CAM KẾT



Tạ Quang Tùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH



Họ và tên: TẠ QUANG TÔNG
Sinh ngày: 01/8/1955 giới tính: Nam
Quê quán: Xã Phú Mỹ, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế,
Dân tộc: Kinh Tôn giáo: không
Văn hóa: 12/12
Chuyên môn: Thạc sĩ Luật học
Trú quán: số nhà 102, đường Hai bà Trưng, Tp Buôn Ma Thuột, tỉnh ĐắkLak.
Đơn vị công tác: Đoàn Luật sư tỉnh ĐắkLak
Chức vụ: Bí thư Chi bộ cơ sở Đoàn Luật sư; Chủ nhiệm Đoàn Luật sư
Có CMND số 240240200, do Công an tỉnh ĐắkLak cấp ngày 10/5/2006.

HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH

Họ và tên cha: Tạ Quang Lan
Sinh năm: 1904 (đã chết)
Họ và tên mẹ: Lê Thị Tâm
Sinh năm: 1922 (đã chết)
Anh ruột: Tạ Quang Sum Sinh năm 1953
Đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam
Nghề nghiệp: Giáo viên cấp 3 - Hiệu trưởng - đã nghỉ hưu
Em ruột: Tạ Quang Sơn Sinh năm: 1957
Đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam
Phó Giáo sư, Tiến sĩ Toán học, đang giảng dạy tại trường Đại học Sài Gòn (SGU)
Em ruột: Tạ Thị Thanh Bình Sinh năm 1961
Hiện làm nông tại huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.
Vợ: Nguyễn Xuân Mai Sinh năm 1964
Đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam
Làm việc tại Bưu điện tỉnh ĐắkLak, nay đã nghỉ hưu
Con: Tạ Quang Thạch Trúc Sinh năm: 1989
Đang làm việc tại Sân bay Tân Sơn Nhất, Tp Hồ Chí Minh

QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG BẢN THÂN

Từ năm 1969 – 1972: học Trung học tại Tp Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
Từ năm 1972 – 1973: học Đại học Luật khoa Huế
Năm 1973 -1975 học Đại học Luật khoa Sài Gòn.
Năm 1975 - 1976, làm nông tại thôn 2, xã Hòa Thuận, Tp Buôn Ma Thuột.
Năm 1976 – 1985 làm việc tại Công ty XD Thủy lợi ĐắkLak.
Từ năm 1985 – 1992 làm việc tại Xí nghiệp Vật tư Thủy lợi ĐắkLak
Năm 1992 – 1995 chuyển về Công ty XD Thủy lợi. Trong thời gian này theo học lớp Đại học Luật tại chức tại ĐắkLak.
Từ 1995 – 2006 chuyển công tác và làm việc tại Công ty Khai thác Công trình Thủy lợi ĐăLak.Được kết nạp Đảng năm 1999, Nghỉ hưu năm 2006.

Trong năm 1995, tham gia công tác Luật sư và làm Luật sư cho đến nay.
 Năm 2005 được bầu làm Phó Chủ nhiệm Đoàn Luật sư tỉnh ĐakLak
 Năm 2012 được bầu làm Bí thư Chi bộ cơ sở Đoàn Luật sư tỉnh ĐakLak
 Năm 2019 được bầu làm Chủ nhiệm đoàn Luật sư tỉnh ĐakLak.
 Năm 2019 học Cao học Luật tại Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội

Khen thưởng, kỷ luật

CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số ngày tháng năm quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2005	Huy chương vì sự nghiệp NN&NT	Bộ Nông nghiệp & PTNT tặng (không tìm được giấy chứng nhận)
2010	Băng khen năm 2010	Số 110/QĐ-BTV ngày 29/12/2011 của Liên Đoàn Luật Sư VN
2011	Kỷ niệm chương vì sự nghiệp phát triển Luật sư VN	Liên đoàn Luật sư Việt Nam tặng (không tìm được giấy chứng nhận)
2012	Băng khen năm 2012	Số 90/QĐ-BTV ngày 28/12/2012 của Liên Đoàn Luật Sư VN
2013	Băng khen nhiệm kỳ 2008-2013	Số 89/QĐ-BTV ngày 04/11/2013 của Liên Đoàn Luật Sư VN
2014	Băng khen năm 2014	Quyết định số 2733, ngày 19/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh ĐakLak
2014	Kỷ niệm chương	Hội Luật Gia Việt Nam
2017	Băng khen năm 2017	Quyết định số 858/QĐ-TU ngày 27/2/2018 của Thường vụ tỉnh Ủy tỉnh ĐakLak
2019	Băng khen nhiệm kỳ 2014 - 2019	Số 74/QĐ-BTV ngày 24/5/2019 của Ban Thường vụ Liên Đoàn Luật Sư VN
2020	Băng khen năm 2020	Số 191/QĐ-BTV ngày 29/12/2020 của Ban Thường vụ Liên Đoàn Luật Sư VN
2021	Băng khen năm 2021	Số 108/QĐ-BTV ngày 15/12/2021 của Ban Thường vụ Liên Đoàn Luật Sư VN
2022	Băng khen năm 2022	Số 11/QĐ-BTV ngày 16/1/2023 của Ban Thường vụ Liên Đoàn Luật Sư VN

Kỷ luật: Không

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, và xin chịu trách nhiệm về những lời khai này.

Buôn Ma Thuột, ngày 08 tháng 5 năm 2023

Người khai

*Đã khai lý lịch LS TA Quang Tòng
 đúng với lý lịch gia đình cơ quan*



815723
Nguyễn Đình Hải

TA

ThS. LS TẠ QUANG TÒNG

QUY CHẾ

MIỄN NHIỆM VÀ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT NHIỆM KỲ I (2018-2023) TẠI PHIÊN HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua ngày 27 tháng 6 năm 2022.

I. MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT)

Điều 1. Điều kiện để miễn nhiệm thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT được đề nghị miễn nhiệm Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT theo quy định tại khoản 1 Điều 52, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty:

- Không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;
- Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- Trường hợp khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 2. Biểu quyết miễn nhiệm thành viên HĐQT

1- Việc tổ chức miễn nhiệm thành viên HĐQT được thực hiện thông qua biểu quyết bằng thẻ biểu quyết cho từng trường hợp được Ban Tổ chức Cuộc họp ĐHĐCĐ phát ra. Mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu hoặc số cổ phần đại diện ủy quyền. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông có quyền chấp thuận hoặc không chấp thuận. Nếu chấp thuận, khi được hỏi thì cổ đông hoặc đại biểu đưa phiếu biểu quyết để tổ kiểm phiếu thống kê vào số cổ phần chấp thuận; trường hợp cổ đông hoặc đại biểu không chấp thuận, khi được hỏi thì cổ đông hoặc đại biểu đưa phiếu biểu quyết để tổ kiểm phiếu thống kê vào số cổ phần không chấp thuận. Trường hợp cổ đông hoặc đại biểu không đưa phiếu biểu quyết cả hai trường hợp nói trên thì sẽ được thống kê vào số cổ phần không có ý kiến.

2- Kết quả thống kê số cổ phần nhất trí miễn nhiệm thành viên HĐQT có trên 50% so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, thì thành viên HĐQT được miễn nhiệm. Nếu số cổ phần không nhất trí miễn nhiệm chiếm trên 50% so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, thì thành viên HĐQT sẽ không được miễn nhiệm.

3- Việc miễn nhiệm thành viên HĐQT sẽ được lập biên bản kiểm phiếu theo quy định và đưa vào kết quả cuộc họp ĐHĐCĐ.

II. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT

Điều 3. Số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT

- Số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT là 01.
- Nhiệm kỳ Hội đồng quản trị là nhiệm kỳ 2018-2023

Điều 4. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT độc lập (theo khoản 2, điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020)

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Điều 5. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT (theo khoản 2, Điều 26, Điều lệ Công ty)

1- Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết và có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử, ứng cử viên HĐQT.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ mười (10)% đến dưới hai mươi (20)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ hai mươi (20)% đến dưới ba mươi (30)% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ ba mươi (30)% đến dưới bốn mươi (40)% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ bốn mươi (40)% đến dưới năm mươi (50)% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm mươi (50)% đến dưới sáu mươi lăm (65)% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ sáu mươi lăm (65)% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.

2- Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT đương nhiệm đề cử bổ sung cho đủ số lượng cần bầu.

Điều 6. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu thành viên HĐQT

- Đơn xin đề cử, ứng cử tham gia thành viên HĐQT;
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai;
- Bản sao có chứng thực Căn cước công dân, hoặc Hộ chiếu và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn của ứng cử viên.

Điều 7. Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên các Đơn xin đề cử, ứng cử của các cổ đông/nhóm cổ đông, Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định trình Đại hội đồng cổ đông sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để bầu thành viên HĐQT.

III. BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT

Điều 8. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Điều 9. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị:

Được ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo mã số tham dự; Phiếu bầu được sử dụng để bầu thành viên HĐQT.

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát 01 phiếu bầu thành viên HĐQT theo mã số tham dự (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền phải tự mình ghi số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu, ký và ghi rõ họ tên.

- Trường hợp ghi sai, nếu phiếu bầu chưa được bỏ vào thùng phiếu thì cổ đông đề nghị Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác.

3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu quy định của Ban tổ chức Đại hội phát ra, không có dấu của Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk.

- Phiếu bị rách, gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu; phiếu bầu quá số người quy định hoặc để phiếu trắng không bầu cho ai.

- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).

- Phiếu bầu cử nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu đã được niêm phong.

Điều 10. Phương thức bầu cử (Theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020)

- Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị.

- Cổ đông có thể dồn hết toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một người, một số người hoặc cho tất cả các ứng cử viên, phần phiếu còn lại có thể không bầu cho ứng cử viên nào. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần thông tin cổ đông cũng như không được vượt quá số ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

- Về ghi phiếu bầu:

Có 02 cách ghi phiếu bầu:

+ Bầu dồn lệch: Cổ đông ghi trực tiếp số phiếu bầu cho từng ứng cử viên tại cột “bầu dồn lệch”. Số phiếu bầu của mỗi ứng cử viên có thể khác nhau tùy theo sự tín nhiệm của người bầu đối với các ứng cử viên nhưng tổng số phiếu bầu phân cho các ứng cử viên được chọn không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu.

+ Bầu dồn đều: Cổ đông chỉ cần đánh dấu gạch chéo (X) vào cột “bầu dồn đều” tương ứng với số thành viên HĐQT mà cổ đông tín nhiệm.

Điều 11. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu do Ban Tổ chức đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

+ Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế bầu cử.

+ Phát phiếu bầu và hướng dẫn cách thức ghi phiếu bầu.

+ Tiến hành kiểm phiếu bằng phần mềm kiểm phiếu.

+ Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

- Thành viên HĐQT không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và kiểm phiếu trên phần mềm kiểm phiếu.

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội, dữ liệu kiểm phiếu được lưu trữ tại Phòng Hành chính của Công ty, phiếu bầu được niêm phong và lưu trữ tại văn thư của Công ty.

- Các phiếu bầu sau khi đã kiểm được lưu giữ tại trụ sở Công ty.

Điều 12. Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT

- Nguyên tắc bầu dồn phiếu: Ban kiểm phiếu có hướng dẫn cụ thể tại ĐHĐCĐ.

- Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT: Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định là người có số phiếu bầu cao nhất.

- Kết quả bầu cử được ghi vào Biên bản bầu cử thành viên HĐQT.

Điều 13. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 14. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu.

- Trường hợp sau khi đã công bố kết quả bầu cử mà có ý kiến của cổ đông khiếu nại hoặc cần phúc tra lại kết quả bầu cử thì Ban kiểm phiếu sẽ trực tiếp kiểm tra lại.

- Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Quy chế này gồm có 14 điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 để biểu quyết thông qua và có hiệu lực ngay trong Cuộc họp./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

**Nguyễn Việt Tượng
CHỦ TỊCH HĐQT**

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 30 Nguyễn Chí Thanh-TP. Buôn Ma Thuột-Tỉnh Đắk Lắk

ĐT: (+84) 2623 865 015 - Fax: (+84) 2623 865 041

Website: <http://www.dakruco.com>; Email: caosu@dakruco.com



DAKRUCO

THẺ BIỂU QUYẾT

**Số cổ phần biểu quyết
(bao gồm cả ủy quyền)**

2.200

Tên cổ đông: **Nguyễn Thị Mai Quyên**

Tên người nhận ủy quyền/Người đại diện:

Số CMND/Hộ chiếu/Đăng ký kinh doanh: **241091009**

Địa chỉ liên hệ/Trụ sở: **33 - Nguyễn Thượng Hiền - TP Buôn Ma Thuột**

Ghi chú: Thẻ biểu quyết dùng để biểu quyết các nội dung:

- Thông qua lựa chọn Ban chủ tọa, ban thư ký, ban kiểm phiếu
- Thông qua chương trình họp, quy chế làm việc tại đại hội, quy chế miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT; miễn nhiệm thành viên HĐQT
- Thông qua biên bản và nghị quyết đại hội.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK
Địa chỉ: 30 Nguyễn Chí Thanh-TP. Buôn Ma Thuột - Đắk Lắk
ĐT: (+84) 2623 865 015 - Fax: (+84) 2623 865 041
Website: <http://www.dakruco.com>; Email: caosu@dakruco.com



DAKRUCO
PHIẾU BIỂU QUYẾT
TẠI CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK

Cổ đông/Người đại diện: **Nguyễn Thị Mai Quyên**
Số CMND/Hộ chiếu/Đăng ký kinh doanh: **241091009**
Số cổ phần sở hữu: **2.200**
Tổng cổ phần biểu quyết : **2.200**
Mã số cổ đông tham dự đại hội: **DRG-0146**



NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023: (Theo Tờ trình số: 07/TTr-HĐQT ngày 11/5/2023 của của HĐQT Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk: 1.1 Sản lượng khai thác và chế biến mủ cao su: 6.707,0 tấn; sản xuất sợi chỉ thun : 2.500 tấn; sản lượng chuỗi tươi: 3.290,64 tấn; sản lượng mít quả: 672,02 tấn; sản lượng dứa MD2: 61,1 tấn.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
1.2 Tổng doanh thu và thu nhập khác: 566.892 triệu đồng; tổng chi phí: 545.430 triệu đồng; lợi nhuận trước thuế: 21.462 triệu đồng.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
1.3 Chỉ tiêu đầu tư : 125.707 triệu đồng; trong đó : Đầu tư vườn cao su KTCB (tương ứng 4.267,14 ha): 104.021 triệu đồng; đầu tư dự án NNCNC: 8.830 triệu đồng; đầu tư khác: 12.857 triệu đồng. Trường hợp có phát sinh đầu tư khác, ngoài danh mục đầu tư trong kế hoạch, giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở điều tiết kế hoạch trong phạm vi tổng chi phí đầu tư theo kế hoạch.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Ủy quyền HĐQT chọn 01 trong 03 đơn vị kiểm toán năm 2022 (Theo Tờ trình số: 09/TTr-HĐQT, ngày 11/5/2023 của HĐQT Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 theo Tờ trình số: 08/TTr-HĐQT, ngày 11/5/2023 của HĐQT Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk: (3.1) Lợi nhuận sau thuế các năm trước chuyển sang: 32.909,6 triệu đồng; (3.2) Lợi nhuận sau thuế năm 2022: 1.784.045.445 đồng; (3.3) Trích lập các quỹ: 1.293.869.615 đồng, trong đó: Quỹ thưởng người quản lý: 179,867 triệu đồng; Quỹ đầu tư phát triển: 535,213 triệu đồng; Quỹ khen thưởng và phúc lợi: 578,788 triệu đồng; (3.4) Lợi nhuận còn lại tạm thời chưa chia cổ tức, chờ ý kiến của UBND tỉnh Đắk Lắk: 33.399,77 đồng. (trong đó: Lợi nhuận các năm trước chuyển sang: 32.909,6 triệu đồng). ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc phân chia cổ tức, sau khi có ý kiến của UBND tỉnh Đắk Lắk.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
<p>4. Quỹ tiền lương, thù lao của Người quản lý Công ty và chi phí hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2022 (Theo tờ trình số: 10/TTr-HĐQT ngày 11/5/2023 của HĐQT Dakruco), như sau:</p> <p>(4.1) Tổng quỹ tiền lương, thù lao của người quản lý : 2.468,81 triệu đồng, trong đó người quản lý chuyên trách là người đại diện vốn Nhà nước: 846,72 triệu đồng; người quản lý chuyên trách không đại diện vốn Nhà nước: 1.458,0 triệu đồng; thù lao quản lý không chuyên trách: 164,088 triệu đồng.</p> <p>(4.2) Chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2023 : 200 triệu đồng.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<p>5. Sửa đổi Điều lệ Công ty theo Tờ trình số: 11/TTr-HĐQT ngày 11/5/2023 của HĐQT Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<p>6. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và phương hoạt động năm 2023 (Có báo cáo kèm theo)</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<p>7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Ban điều hành (Có báo cáo kèm theo)</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<p>8. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán độc lập (Có báo cáo kèm theo)</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<p>9. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Ban kiểm soát (Có báo cáo kèm theo)</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

*** Ghi chú:**

- Có đồng đánh dấu (x) vào một trong các cột tán thành, không tán thành, không ý kiến đối với từng nội dung biểu quyết.
- Phiếu không hợp lệ là phiếu không có ý kiến nào hoặc có từ 2 ý kiến trở lên đối với một nội dung biểu quyết.

Đắk Lắk, ngày 20 tháng 6 năm 2023
(Ký và ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮKLẮK
Địa chỉ: 30 Nguyễn Chí Thanh – TP. Buôn Ma Thuột- Tỉnh Đắk Lắk
ĐT: +84 2623 865015 – Fax: +84 2623 865 041
Website: <http://www.dakruco.com>; Email: caosu@dakruco.com

DAKRUCO

**PHIẾU BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Nhiệm kỳ 2018 – 2023)**

1. Thông tin cổ đông:

Cổ đông/Người đại diện: **Nguyễn Thị Mai Quyên**

Số CCCD/CMND/Hộ chiếu/Đăng ký kinh doanh: **241091009**

Mã số cổ đông tham gia đại hội: **DRG-0146**

Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện: **2.200 cổ phần**

Số lượng thành viên bầu bổ sung HĐQT: 01 người

Tổng số phiếu biểu quyết bầu bổ sung thành viên HĐQT: **2.200 phiếu**

2. Bầu cử:

STT	Danh sách bầu cử	Bầu dồn lệch	Bầu dồn đều
1	Tạ Quang Tòng		
Tổng cộng			2.200

3. Hướng dẫn:

Cổ đông có quyền bầu hết toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho ứng cử viên. Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần thông tin cổ đông; theo một trong hai cách sau:

- Bầu dồn lệch: Cổ đông ghi trực tiếp số phiếu bầu cho ứng cử viên tại cột “bầu dồn lệch” tùy theo sự tín nhiệm của người bầu đối với ứng cử viên nhưng tổng số phiếu bầu ghi cho ứng cử viên không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần thông tin cổ đông.

- Bầu dồn đều: Cổ đông bầu hết phiếu bầu cho ứng cử viên thì chỉ cần đánh dấu (X) tại cột “bầu dồn đều”.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK
Địa chỉ: 30 Nguyễn Chí Thanh-TP. Buôn Ma Thuột - Đắk Lắk
ĐT: (+84) 2623 865 015 - Fax: (+84) 2623 865 041
Website: <http://www.dakruco.com>; Email: caosu@dakruco.com



DAKRUCO
PHIẾU BIỂU QUYẾT
TẠI CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK

Cổ đông/Người đại diện: **Nguyễn Thị Mai Quyên**
Số CMND/Hộ chiếu/Đăng ký kinh doanh: **241091009**
Số cổ phần sở hữu: **2.200**
Tổng cổ phần biểu quyết : **2.200**
Mã số cổ đông tham dự đại hội: **DRG-0146**



NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023: (Theo Tờ trình số: 07/TTr-HĐQT ngày 11/5/2023 của của HĐQT Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk: 1.1 Sản lượng khai thác và chế biến mủ cao su: 6.707,0 tấn; sản xuất sợi chỉ thun : 2.500 tấn; sản lượng chuỗi tươi: 3.290,64 tấn; sản lượng mít quả: 672,02 tấn; sản lượng dứa MD2: 61,1 tấn.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
1.2 Tổng doanh thu và thu nhập khác: 566.892 triệu đồng; tổng chi phí: 545.430 triệu đồng; lợi nhuận trước thuế: 21.462 triệu đồng.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
1.3 Chỉ tiêu đầu tư : 125.707 triệu đồng; trong đó : Đầu tư vườn cao su KTCB (tương ứng 4.267,14 ha): 104.021 triệu đồng; đầu tư dự án NNCNC: 8.830 triệu đồng; đầu tư khác: 12.857 triệu đồng. Trường hợp có phát sinh đầu tư khác, ngoài danh mục đầu tư trong kế hoạch, giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở điều tiết kế hoạch trong phạm vi tổng chi phí đầu tư theo kế hoạch.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Ủy quyền HĐQT chọn 01 trong 03 đơn vị kiểm toán năm 2022 (Theo Tờ trình số: 09/TTr-HĐQT, ngày 11/5/2023 của HĐQT Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 theo Tờ trình số: 08/TTr-HĐQT, ngày 11/5/2023 của HĐQT Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk: (3.1) Lợi nhuận sau thuế các năm trước chuyển sang: 32.909,6 triệu đồng; (3.2) Lợi nhuận sau thuế năm 2022: 1.784.045.445 đồng; (3.3) Trích lập các quỹ: 1.293.869.615 đồng, trong đó: Quỹ thưởng người quản lý: 179,867 triệu đồng; Quỹ đầu tư phát triển: 535,213 triệu đồng; Quỹ khen thưởng và phúc lợi: 578,788 triệu đồng; (3.4) Lợi nhuận còn lại tạm thời chưa chia cổ tức, chờ ý kiến của UBND tỉnh Đắk Lắk: 33.399,77 đồng. (trong đó: Lợi nhuận các năm trước chuyển sang: 32.909,6 triệu đồng). ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc phân chia cổ tức, sau khi có ý kiến của UBND tỉnh Đắk Lắk.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
<p>4. Quỹ tiền lương, thù lao của Người quản lý Công ty và chi phí hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2022 (Theo tờ trình số: 10/TTr-HĐQT ngày 11/5/2023 của HĐQT Dakruco), như sau:</p> <p>(4.1) Tổng quỹ tiền lương, thù lao của người quản lý : 2.468,81 triệu đồng, trong đó người quản lý chuyên trách là người đại diện vốn Nhà nước: 846,72 triệu đồng; người quản lý chuyên trách không đại diện vốn Nhà nước: 1.458,0 triệu đồng; thù lao quản lý không chuyên trách: 164,088 triệu đồng.</p> <p>(4.2) Chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2023 : 200 triệu đồng.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<p>5. Sửa đổi Điều lệ Công ty theo Tờ trình số: 11/TTr-HĐQT ngày 11/5/2023 của HĐQT Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<p>6. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và phương hoạt động năm 2023 (Có báo cáo kèm theo)</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<p>7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Ban điều hành (Có báo cáo kèm theo)</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<p>8. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán độc lập (Có báo cáo kèm theo)</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<p>9. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Ban kiểm soát (Có báo cáo kèm theo)</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

*** Ghi chú:**

- Có đồng đánh dấu (x) vào một trong các cột tán thành, không tán thành, không ý kiến đối với từng nội dung biểu quyết.
- Phiếu không hợp lệ là phiếu không có ý kiến nào hoặc có từ 2 ý kiến trở lên đối với một nội dung biểu quyết.

Đắk Lắk, ngày 20 tháng 6 năm 2023
(Ký và ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮKLẮK
Địa chỉ: 30 Nguyễn Chí Thanh – TP. Buôn Ma Thuột- Tỉnh Đắk Lắk
ĐT: +84 2623 865015 – Fax: +84 2623 865 041
Website: <http://www.dakruco.com>; Email: caosu@dakruco.com

DAKRUCO

**PHIẾU BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Nhiệm kỳ 2018 – 2023)**

1. Thông tin cổ đông:

Cổ đông/Người đại diện: **Nguyễn Thị Mai Quyên**

Số CCCD/CMND/Hộ chiếu/Đăng ký kinh doanh: **241091009**

Mã số cổ đông tham gia đại hội: **DRG-0146**

Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện: **2.200 cổ phần**

Số lượng thành viên bầu bổ sung HĐQT: 01 người

Tổng số phiếu biểu quyết bầu bổ sung thành viên HĐQT: **2.200 phiếu**

2. Bầu cử:

STT	Danh sách bầu cử	Bầu dồn lệch	Bầu dồn đều
1	Tạ Quang Tòng		
Tổng cộng			2.200

3. Hướng dẫn:

Cổ đông có quyền bầu hết toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho ứng cử viên. Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần thông tin cổ đông; theo một trong hai cách sau:

- Bầu dồn lệch: Cổ đông ghi trực tiếp số phiếu bầu cho ứng cử viên tại cột “bầu dồn lệch” tùy theo sự tín nhiệm của người bầu đối với ứng cử viên nhưng tổng số phiếu bầu ghi cho ứng cử viên không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần thông tin cổ đông.

- Bầu dồn đều: Cổ đông bầu hết phiếu bầu cho ứng cử viên thì chỉ cần đánh dấu (X) tại cột “bầu dồn đều”.

Số: 01/NQ- ĐHĐCĐ

Buôn Ma Thuột, ngày 20 tháng 6 năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK NĂM 2023

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần cao su Đắc Lắc (Dakruco) bắt đầu lúc 8 giờ ngày 20/6/2023 tại **Hội trường tầng 3, Khách sạn Dakruco**; địa chỉ 30 Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắc Lắc, với sự có mặtcổ đông tham dự và ủy quyền, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết chiếm% tổng số cổ phần của công ty Dakruco đủ điều kiện để tiến hành cuộc họp.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ sửa đổi của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 27/6/2022;

Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần cao su Đắc Lắc ngày 20/6/2023.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thống nhất thông qua các báo cáo sau đây:

1. Báo cáo về hoạt động của HĐQT năm 2022 và kế hoạch thực hiện 2023;
2. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch nhiệm vụ 2023 của Ban điều hành Công ty Cổ phần cao su Đắc Lắc;
3. Báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2022 của Dakruco đã được kiểm toán bởi chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt.
4. Báo cáo về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch 2023.

Điều 2: Thống nhất thông qua các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023 theo Tờ trình số 07/TTr-CT ngày 11/5/2023, bao gồm các chỉ tiêu và nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Sản lượng mủ cao su: 6.707 tấn; sản lượng sợi chỉ thun cao su các loại: 2.500 tấn; sản lượng chuối tươi 3.290,64 tấn, sản lượng mít quả: 672,02 tấn, sản lượng dứa MD₂: 61,1 tấn;

2. Tổng doanh thu và thu nhập khác: 566.892 triệu đồng; tổng chi phí: 545.430 triệu đồng; lợi nhuận trước thuế: 21.462 triệu đồng;

3. Chỉ tiêu về đầu tư: 125.709 triệu đồng trong đó : Đầu tư vườn cao su trồng mới và KTCB (tương ứng 4.267,14 ha): 104.021 triệu đồng; đầu tư dự án nông nghiệp CNC: 8.830 triệu đồng; đầu tư khác: 12.857 triệu đồng. Trường hợp có phát sinh đầu tư khác, ngoài danh mục đầu tư trong kế hoạch, giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở điều tiết kế hoạch trong phạm vi tổng chi phí đầu tư theo kế hoạch. Dự án đầu tư NNUDCNC tại NT Cư Mgar chỉ triển khai khi hoàn thành thủ tục pháp lý.

Điều 3: Giao cho HĐQT căn cứ vào đề xuất của Ban kiểm soát, để lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán báo cáo Tài chính Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 theo Tờ trình số 09/TTr-HĐQT ngày 11/5/2023, đó là:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC;
- Công ty TNHH Kiểm toán FAC (FAC);
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (Chuẩn Việt)- Chi nhánh Đà Nẵng

Điều 4: Thống nhất phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 và trích lập các quỹ theo Tờ trình số 08/TTr-HĐQT ngày 11/5/2023, cụ thể:

1. Quỹ thưởng cho người quản lý Công ty : 179,867 triệu đồng
2. Trích quỹ đầu tư phát triển : 535,213 triệu đồng;
3. Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi : 578,788 triệu đồng;
4. Lợi nhuận còn lại tạm thời chưa chia cổ tức, chờ ý kiến của UBND tỉnh Đắk Lắk: 33.399,77 triệu đồng, trong đó có 32.909,6 triệu đồng của các năm trước chuyển sang. Ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc chia cổ tức, khi có ý kiến của UBND tỉnh Đắk Lắk.

Điều 5: Thống nhất quỹ tiền lương, thù lao của người quản lý Công ty và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành năm 2023 theo Tờ trình số 10/TTr-HĐQT ngày 11/5/2023, như sau :

1. Tổng quỹ tiền lương và thù lao của người quản lý năm 2023: 2.468,81 triệu đồng; trong đó quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách là người đại diện vốn Nhà nước: 846,72 triệu đồng; người quản lý chuyên trách không đại diện vốn Nhà nước: 1.458,0 triệu đồng và quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách: 164,088 triệu đồng;

2. Chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2022 : 200 triệu đồng.

Điều 6: Thống nhất thông qua các nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty tại Tờ trình số 11/TTr-HĐQT ngày 11/5/2023, cụ thể:

Sửa đổi điểm 1.2, khoản 1 điều 7 là: “Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0% vốn điều lệ.”

Điều 7: Thống nhất miễn nhiệm và Bầu cử bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2018-2023) như sau:

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên độc lập Hội đồng quản trị đối với ông Đỗ Văn Định;
2. Đại hội đồng cổ đông đã bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 đối với ông Tạ Quang Tông là Luật sư – Chủ nhiệm Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk.

Điều 8. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk giao cho HĐQT chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên này, theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

Kèm theo Nghị quyết này bao gồm các văn bản đã trình ra ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Nghị quyết này đã được ĐHĐCĐ thường niên 2023 Công ty Cổ phần Cao su Đăk Lăk thông qua với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là ...% trên tổng số các cổ phần tham dự cuộc họp có quyền biểu quyết và có hiệu lực từ ngày 20/6/2023.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT;
- BKS, Ban điều hành Cty;
- Người quản trị Công ty;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT;
- Phòng HC (đăng tải Website Cty)
- Lưu VT.

Nguyễn Viết Tượng